

## **MỤC LỤC**

<b><u>Thông tin chung nào về chất tồn dư được đề cập trong Chỉ thị này?</u></b> .....	<b>1</b>
<u>Mục đích của Chỉ thị này là gì?</u> .....	1
<u>Chỉ thị này bao gồm các Điểm Quan trọng nào?</u> .....	1
<u>Lý do nào dẫn đến việc ban hành lại?</u> .....	2
<u>Chỉ thị này bãi bỏ quy định nào?</u> .....	2
<u>Cần biết thông tin cơ bản nào về Chương trình Chất tồn dư Quốc gia?</u> .....	2
<b><u>Chương trình Chất tồn dư Quốc gia bao gồm những loại dự án lấy mẫu nào?</u></b> .....	<b>3</b>
<u>Khi nào thì thực hiện các nhiệm vụ lấy mẫu (theo chỉ đạo) được lên lịch?</u> .....	3
<u>Khi nào thì thực hiện các nhiệm vụ lấy mẫu do kiểm định viên tạo ra?</u> .....	3
<u>Khi nào thì người kiểm định hàng nhập khẩu thực hiện lấy mẫu chất tồn dư?</u> .....	4
<u>Trong những loại trường hợp đặc biệt nào thì thực hiện lấy mẫu bổ sung?</u> .....	4
<b><u>Những trường hợp nào cần phải thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu do kiểm định viên tạo ra?</u></b> .....	<b>4</b>
<u>Những bệnh lý và tình trạng nào cần phải tiến hành giữ lại và lấy mẫu thân thịt?</u> .....	4
<u>Những trường hợp nào cần phải tăng tần suất lấy mẫu?</u> .....	6
<u>Làm cách nào để thực hiện xét nghiệm KIS™ tại các cơ sở giết mổ bê non thịt?</u> .....	7
<u>Những trường hợp nào cần phải tiến hành xét nghiệm phát hiện thuốc kháng viêm không steroid?</u> .....	8
<u>Những trường hợp nào cần phải tiến hành xét nghiệm phát hiện thuốc kích thích tạo nac nhóm beta-agonist?</u> .....	8
<u>Làm cách nào để thực hiện xét nghiệm tại các cơ sở giết mổ động vật thương mại?</u> .....	9
<u>Làm cách nào để thực hiện xét nghiệm ở cấp độ đàn?</u> .....	9
<u>Tiêu chí đủ điều kiện đối với cơ sở giết mổ vật nuôi được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm những tiêu chí nào?</u> .....	10
<b><u>Trách nhiệm lấy mẫu bao gồm những gì?</u></b> .....	<b>10</b>

<a href="#"><u>Ai là người được phép lấy mẫu mô để xét nghiệm chất tồn dư?</u></a> .....	11
<a href="#"><u>Làm cách nào để đặt hàng vật tư lấy mẫu cho xét nghiệm KIS™?</u></a> .....	11
<a href="#"><u>Làm cách nào để đặt hàng vật tư lấy mẫu để gửi các mẫu mô đi xét nghiệm chất tồn dư?</u></a> .....	12
<a href="#"><u>Làm cách nào để thu thập và ghi lại thông tin nhận diện động vật và thông tin nhà cung cấp?</u></a> .....	13
<a href="#"><u>Làm cách nào để thực hiện các xét nghiệm sàng lọc tại nhà máy (xét nghiệm KIS™)?</u></a> .....	13
<a href="#"><u>Làm cách nào để có thể được đào tạo về cách thực hiện xét nghiệm KIS™?</u></a> .....	14
<a href="#"><u>Những biện pháp bổ sung nào cần áp dụng dựa trên kết quả xét nghiệm KIS™?</u></a> .....	14
<a href="#"><u>Trong những trường hợp nào tôi có thể sử dụng ảnh kỹ thuật số để ghi lại kết quả xét nghiệm KIS™?</u></a> .....	15
<a href="#"><u>Làm cách nào để thực hiện các nhiệm vụ lấy mẫu mô do kiểm định viên tạo ra?</u></a> .....	15
<a href="#"><u>Làm cách nào để thực hiện các nhiệm vụ lấy mẫu chất tồn dư theo chỉ đạo?</u></a> .....	16
<a href="#"><u>Làm cách nào để đóng gói và gửi các mẫu mô đi xét nghiệm chất tồn dư?</u></a> .....	17
<a href="#"><u>Làm cách nào để nhận kết quả xét nghiệm đối với các mẫu mô được gửi cho phòng thí nghiệm của FSIS?</u></a> .....	19
<a href="#"><u>Những biện pháp nào cần phải thực hiện nếu phòng thí nghiệm báo cáo từ chối mẫu?</u></a> .....	19
<a href="#"><u>Những hành động nào cần phải thực hiện khi có báo cáo kết quả xét nghiệm?</u></a> .....	19
<a href="#"><u>Những hành động nào cần phải thực hiện đối với các kết quả xét nghiệm được báo cáo là "Không Phát hiện" hoặc "Phát hiện Không vi phạm"?</u></a> .....	19
<a href="#"><u>Những hành động nào cần phải thực hiện đối với những kết quả xét nghiệm về các hợp chất không có mức dung sai được thiết lập trong cơ?</u></a> .....	19
<a href="#"><u>Những hành động nào cần phải thực hiện đối với vi phạm được lượng hóa trong một bộ phận không có kết quả xét nghiệm cơ được lượng hóa?</u></a> .....	19
<a href="#"><u>Những hành động nào cần phải thực hiện đối với các kết quả xét nghiệm được báo cáo là "Phát hiện vi phạm"?</u></a> .....	20
<b><a href="#"><u>Làm cách nào để xác minh sự tuân thủ và áp dụng các biện pháp chế tài?</u></a></b> .....	<b>20</b>
<a href="#"><u>Khi nào cần phải xác minh việc đánh giá lại kế hoạch HACCP của cơ sở do các nguy cơ hóa học?</u></a> .....	20
<a href="#"><u>Làm cách nào để xác định xem một con bê tiền nhai lại có mô cấy hoặc bằng chứng về việc sử dụng mô cấy?</u></a> .....	20
<a href="#"><u>Biện pháp nào cần áp dụng nếu phát hiện có bằng chứng về việc sử dụng mô cấy?</u></a> .....	20

<u>Những biện pháp nào cần áp dụng nếu cơ sở không thu thập và lưu giữ thông tin nhân diện động vật cho đến khi hoàn thành kiểm tra sau giết mổ?</u> .....	21
<u>Làm cách nào để xác minh sự tuân thủ sau khi Phòng thí nghiệm của FSIS báo cáo về chất tồn dư vi phạm?</u> .....	22
<u>Làm cách nào để xác minh rằng cơ sở cung cấp thông tin về chất tồn dư vi phạm sau khi Phòng thí nghiệm của FSIS báo cáo về chất tồn dư vi phạm?</u> .....	22
<u>Biện pháp nào cần áp dụng nếu có quan ngại về các nhà cung cấp vật nuôi và gia cầm mà cơ sở sử dụng?</u> .....	23
<u>Biện pháp nào cần áp dụng nếu có quan ngại về tính thỏa đáng của chương trình kiểm soát chất tồn dư của cơ sở?</u> .....	23
<u>Trách nhiệm của các Văn phòng Khu vực bao gồm những gì?</u> .....	24
<u>Làm cách nào để ghi lại các kết quả xác minh trong PHIS?</u> .....	24
<u>Làm cách nào để gửi thắc mắc về chính sách và việc lấy mẫu chất tồn dư thông qua askFSIS?</u> .....	24
<b><u>CÁC BẢN ĐÍNH KÈM</u></b>	
<u>Bản đính kèm Một – Trách nhiệm và Nghĩa vụ của Khu vực Tham gia Chương trình</u> .....	25
<u>Bản đính kèm Hai – Hoàn thành các Nhiệm vụ Lấy mẫu Chất tồn dư trong PHIS</u> .....	31
<u>Bản đính kèm Ba – Các Biện pháp Pháp quy Đối với các Cơ sở Vi phạm về Chất tồn dư thuộc Danh sách Cơ sở Tái phạm</u> .....	38

# CHỈ THỊ FSIS

10,800.1  
Bản sửa đổi lần 1

03/03/2014

## CÁC QUY TRÌNH LẤY MẪU, XÉT NGHIỆM VÀ XÁC MINH KHÁC ĐỐI VỚI CHẤT TỒN DƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH CHẤT TỒN DƯ QUỐC GIA ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM THỊT VÀ GIA CẦM

### CHƯƠNG MỘT – TỔNG QUÁT

#### I. MỤC ĐÍCH

A. Chỉ thị này hướng dẫn người phụ trách chương trình kiểm định (IPP), bao gồm cả Bác sĩ Thú y Sở Y tế Cộng đồng (PHV) và Kiểm định viên An toàn Người tiêu dùng (CSI), lựa chọn động vật và thực hiện các quy trình lấy mẫu và xét nghiệm dư lượng hóa chất theo Chương trình Chất tồn dư Quốc gia (NRP) đối với các sản phẩm thịt và gia cầm. Chỉ thị này đề cập đến vai trò của IPP trong việc thu thập mã nhận diện (ID) động vật và thông tin về cơ sở chăn nuôi, trong việc tiến hành các xét nghiệm sàng lọc chất tồn dư tại nhà máy và trong việc hoàn thành các nhiệm vụ lấy mẫu chất tồn dư bằng cách sử dụng Hệ thống Thông tin Sức khỏe Cộng đồng (PHIS).

B. Chỉ thị này cung cấp cho IPP thông tin về các trách nhiệm của họ, là một phần của NRP, trong việc xác minh rằng cơ sở đang kiểm soát chất tồn dư trong hệ thống an toàn thực phẩm của cơ sở. Chỉ thị này cũng thông báo cho IPP về các biện pháp cần phải áp dụng khi có nghi ngờ hoặc nhận diện được sự vi phạm về chất tồn dư thông qua việc lấy mẫu, khi nhận diện được cơ sở tái phạm về chất tồn dư và khi cơ sở không thu thập thông tin ID nhận diện động vật hoặc lưu giữ ID động vật có thể nhận diện ứng với thân thịt đang chờ kết quả xét nghiệm chất tồn dư của FSIS.

#### CÁC ĐIỂM QUAN TRỌNG:

- IPP chọn thân thịt để lấy mẫu NRP (theo chỉ đạo) được lên lịch trong số tất cả những động vật đã qua kiểm định trước giết mổ, bất kể biện pháp xử lý sau giết mổ.
- Các cơ sở không triển khai chương trình kiểm soát chất tồn dư hiệu quả trong hệ thống Phân tích Nguy cơ và Điểm Kiểm soát Tới hạn (HACCP) của mình khi giết mổ bò sữa và bê non thịt được chọn sẽ là đối tượng của chương trình xét nghiệm tăng cường về dư lượng hóa chất tại nhà máy.
- FSIS sẽ loại bỏ toàn bộ thân thịt và các bộ phận của thân thịt khi không có mức dung sai hoặc mức chế tài được quy định bởi Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) hoặc Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) Hoa Kỳ đối với dư lượng

*hóa chất được phát hiện trong cơ, cho dù phát hiện dư lượng hóa chất trong cơ, cơ quan nội tạng hoặc mô khác.*

- *IPP sẽ áp dụng biện pháp tại cơ sở tiếp nhận động vật từ cơ sở chăn nuôi đã được xác định là có hơn một (1) lần vi phạm về chất tồn dư do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận trong vòng mười hai (12) tháng.*
- *Xét nghiệm Gạc Ưc chế Thận (KIS™) đã thay thế cho Xét nghiệm Sàng lọc Chất kháng khuẩn Nhanh (FAST) tại tất cả các cơ sở giết mổ*
- *Hiện nay, các phòng thí nghiệm của FSIS sử dụng các phương pháp sàng lọc đa chất tồn dư trên các mẫu mô được gửi đến từ các xét nghiệm KIS™ dương tính.*
- *Kích thước mẫu đối với mô cơ được thu thập đối với các mẫu chất tồn dư trên vật nuôi và gia cầm theo chỉ đạo được gửi đến các Phòng thí nghiệm của FSIS đã tăng từ một (1) pao đến hai (2) pao.*
- *FSIS yêu cầu các cơ sở giết mổ vật nuôi phải giữ lại hoặc kiểm soát các thân thịt và bộ phận của vật nuôi được chọn cho xét nghiệm chất tồn dư theo chỉ đạo của FSIS và không được để chúng đi vào lưu thông thương mại cho đến khi phòng thí nghiệm của FSIS báo cáo kết quả xét nghiệm âm tính hoặc không vi phạm.*

## **II. CÁC THAY ĐỔI QUAN TRỌNG**

FSIS nay ban hành lại chỉ thị này để hợp nhất hướng dẫn từ các thông báo và các chỉ thị khác của FSIS liên quan đến việc xác minh chất tồn dư và hướng dẫn cách hoàn thành các nhiệm vụ xác minh chất tồn dư bằng cách sử dụng PHIS. Chỉ thị này cũng làm rõ các biện pháp mà IPP phải áp dụng khi cơ sở không cung cấp thông tin liên quan đến cơ sở vi phạm khi có báo cáo về chất tồn dư vi phạm.

## **III. QUY ĐỊNH ĐƯỢC BÃI BỎ**

Chỉ thị FSIS 10,800.1, Các Quy trình Lấy mẫu, Xét nghiệm Chất tồn dư Và các Trách nhiệm Khác trong Khuôn khổ Chương trình Chất tồn dư Quốc gia, ngày 12/07/2007

Chỉ thị FSIS 10,220.2, Sử dụng các Xét nghiệm Sàng lọc CAST và FAST đối với Bê Non Thịt, ngày 09/04/1996 Chỉ thị FSIS 10,220.3, Sử dụng Xét nghiệm Sàng lọc Chất kháng khuẩn FAST (FAST) để Phát hiện Dư lượng Thuốc Kháng sinh trong Thịt Lợn và Gia súc, ngày 23/08/2006

Thông báo FSIS 54-13, Trách nhiệm Kiểm định Khi Dư lượng Hóa chất Không Có Mức Dung sai được Thiết lập, ngày 14/08/2013

Thông báo FSIS 52-13, Cấp độ Xét nghiệm được Nhắm mục tiêu Tại Nhà máy Đối với Dư lượng Hóa chất trong Bò sữa và Bê Non Thịt được Chọn, ngày 12/08/2013

Thông báo FSIS 73-13, Hướng dẫn Chọn Thân thịt cho các Mẫu được Lên lịch theo Chương trình Chất tồn dư Quốc gia, ngày 04/11/2013

## **IV. THÔNG TIN CƠ BẢN**

A. Hoa Kỳ có một hệ thống kiểm soát chất tồn dư phức hợp, với các quy trình nghiêm ngặt cho các hoạt động chấp thuận, lấy mẫu, xét nghiệm và chế tài. Có ba cơ quan chính tham gia vào việc kiểm soát chất tồn dư trong các sản phẩm thịt và gia cầm: FSIS, FDA và EPA. FSIS phối hợp với EPA và FDA để triển khai NRP. Trách nhiệm chính của FSIS trong NRP là xác minh rằng các cơ sở kiểm soát dư lượng thuốc động vật, thuốc tiêu diệt các loài gây hại, các chất gây ô nhiễm môi trường và bất kỳ nguy cơ hóa học nào khác trong và trên các sản phẩm thịt và gia cầm thông qua các chương trình lấy mẫu trong khuôn khổ NRP. NRP cũng cung cấp dữ liệu quốc gia về các kết quả xét nghiệm dư lượng hóa chất để hỗ trợ cho các hoạt động đánh giá nguy cơ, chế tài và giáo dục. Theo các quy định của FDA và EPA, NRP được thiết kế để ngăn chặn sự xuất hiện các mức vi phạm về dư lượng hóa chất trong các sản phẩm thịt và gia cầm.

B. Theo điều 9 CFR 417.2, các cơ sở phải tiến hành phân tích nguy cơ và xem xét các nguy cơ về an toàn thực phẩm có khả năng xảy ra ở mức độ hợp lý trong các quy trình sản xuất và thiết lập các bước để ngăn chặn, loại trừ hoặc giảm các nguy cơ đó xuống mức có thể chấp nhận được. Nguy cơ về an toàn thực phẩm là bất kỳ nguy cơ sinh học, hóa học hoặc vật lý nào có khả năng khiến cho một thực phẩm trở nên không an toàn khi con người tiêu dùng. Các nguồn có thể có mà từ đó các nguy cơ về an toàn thực phẩm hóa học có thể xảy ra bao gồm sự nhiễm hóa chất, dư lượng thuốc và thuốc tiêu diệt các loài gây hại. Các cơ sở cũng phải lưu giữ tài liệu làm luận cứ cho các quyết định được đưa ra trong bản phân tích nguy cơ của mình trong các hồ sơ theo điều 9 CFR 417.5(a)(1).

C. IPP tiến hành xét nghiệm sàng lọc tại nhà máy khi nghi ngờ một con vật được đưa đi giết mổ có thể có các mức độ vi phạm về dư lượng thuốc kháng sinh. IPP có thể xác định nhu cầu phải tiến hành xét nghiệm này dựa trên lịch sử đàn, các phát hiện khi kiểm tra trước hoặc sau giết mổ và thông tin được đăng tải trong [Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư của FSIS Dành cho Người Phụ trách Chương trình Kiểm định của FSIS](#). IPP cũng sử dụng các xét nghiệm sàng lọc tại nhà máy để giám sát các cơ sở chăn nuôi và nhà cung cấp đã đưa ra thị trường các loài động vật có các mức vi phạm về dư lượng kháng sinh để xác định xem họ có đề cập và khắc phục sự không tuân thủ hay không và để xác minh việc thực hiện hệ thống HACCP của cơ sở nhằm ngăn chặn hoặc loại trừ các nguy cơ về dư lượng hóa chất. Ngoài ra, IPP còn sử dụng xét nghiệm sàng lọc tại nhà máy để xác định xem phòng thí nghiệm của FSIS có cần phải xét nghiệm bổ sung để xác nhận các mẫu mô nhằm tìm dư lượng thuốc kháng sinh hay không. Xét nghiệm này là cần thiết đối với các nhóm giết mổ có tỷ lệ phát hiện dư lượng hóa chất vi phạm cao hơn.

D. Vào tháng 7 năm 2012, FSIS đã công bố trong Thông báo Đăng ký Liên bang ([Số Văn thư FSIS-2012-0012](#)) về việc tái cấu trúc NRP và quy trình được sử dụng để lên lịch lấy mẫu hợp chất hóa học để xét nghiệm chất tồn dư. Nhằm hỗ trợ cho phương pháp tiếp cận mới này để lấy mẫu và lên lịch lấy mẫu, FSIS đã triển khai nhiều phương pháp đa chất tồn dư (MRM) để phân tích các mẫu sản phẩm thịt và gia cầm để tìm dư lượng thuốc động vật, thuốc tiêu diệt các loài gây hại và chất gây ô nhiễm môi trường trong chương trình xét nghiệm mà kiểm định viên của FSIS tạo ra. Các MRM có hiệu quả hơn so với nền tảng trước đây và cho phép các phòng thí nghiệm của FSIS phân tích từng mẫu để có thể phát hiện nhiều hợp chất hóa học hơn so với trước đây.

E. Ngày 10/12/2012, FSIS đã ra Thông báo Đăng ký Liên bang, Không Đóng Dấu Kiểm định Trong khi Chờ một số Kết quả Xét nghiệm Nhất định ([Số Văn thư FSIS-2005-0044](#)), công bố rằng FSIS đang thay đổi các quy trình của mình. FSIS sẽ rút lại sự xác định của mình liên quan đến việc liệu các sản phẩm thịt và gia cầm có không bị tạp nhiễm hay không và do vậy có đủ điều kiện đi vào lưu thông thương mại hay không, cho đến khi đã nhận được mọi kết quả xét nghiệm có ảnh hưởng đến sự xác định đó. Chính sách và các quy trình được công bố trong thông báo Đăng ký Liên bang này có hiệu lực từ ngày 08/02/2013.

F. IPP phải tham khảo [Bản đính kèm Một](#) để biết thông tin về vai trò và trách nhiệm của các khu vực tham gia chương trình của FSIS theo NRP.

## **CHƯƠNG HAI - CÁC DỰ ÁN LẤY MẪU THEO NRP**

### **I. CÁC CHƯƠNG TRÌNH LẤY MẪU (THEO CHỈ ĐẠO) ĐƯỢC LÊN LỊCH**

A. Yêu cầu lấy mẫu cho xét nghiệm chất tồn dư được lên lịch theo NRP sẽ xuất hiện dưới dạng nhiệm vụ theo chỉ đạo trên danh sách nhiệm vụ của cơ sở trong PHIS. Nhiệm vụ lấy mẫu cung cấp thông tin về thời điểm lấy mẫu (cửa sổ lấy mẫu) và nhóm sản xuất giết mổ nào cần lấy mẫu. IPP phải tuân theo hướng dẫn được cung cấp trong [Bản đính kèm Hai](#) và trong [Chỉ thi FSIS PHIS 13.000.2](#), Thực hiện các Nhiệm vụ Lấy mẫu trong các Cơ sở Chính thức bằng cách Sử dụng Hệ thống Thông tin Sức khỏe Cộng đồng, để chấp nhận, lên lịch và hoàn thành nhiệm vụ lấy mẫu theo chỉ đạo bằng cách sử dụng PHIS. IPP phải tuân theo hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Bốn](#) để lấy các mẫu mô cho xét nghiệm chất tồn dư.

B. FSIS tiến hành theo định kỳ các dự án lấy mẫu chất tồn dư thăm dò. Các dự án này có thể tập trung vào việc xét nghiệm chất tồn dư cho nhóm giết mổ cụ thể hoặc hợp chất hóa học cụ thể (ví dụ: khảo sát dioxin). IPP sẽ nhận được thông báo về các dự án lấy mẫu chất tồn dư thăm dò thông qua Thông báo FSIS.

### **II. NHIỆM VỤ LẤY MẪU DO KIỂM ĐỊNH VIÊN TẠO RA**

#### **A. Xét nghiệm Sàng lọc Tại Nhà máy (Xét nghiệm KIS™)**

Dưới sự hướng dẫn của PHV, IPP phải tiến hành xét nghiệm KIS™ trên bất kỳ thân thịt nào mà, dựa vào lịch sử đàn hoặc các phát hiện khi kiểm định trước hoặc sau giết mổ, có thể có chứa dư lượng thuốc vi phạm. IPP phải tuân theo hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Ba](#) để biết các trường hợp cần phải tiến hành xét nghiệm KIS™ và [Chương Bốn](#) để biết quy trình thực hiện các xét nghiệm KIS™ và ghi lại nhiệm vụ trong PHIS.

#### **B. Các Mẫu Mô do Kiểm định viên Tạo ra**

IPP phải lấy và gửi các mẫu mô cho xét nghiệm chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra nhằm ứng phó với xét nghiệm KIS™ dương tính và những tình huống mà trong đó PHV có lý do để tin rằng thân thịt hoặc các bộ phận của thân thịt có chứa các mức vi phạm của một hoặc nhiều dư lượng hóa chất, ngay cả khi xét nghiệm KIS™ cho kết quả âm tính. IPP phải tham khảo [Chương Bốn](#) để được hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu mô do kiểm định viên tạo ra và ghi lại nhiệm vụ trong PHIS.

### **III. LẤY MẪU HÀNG NHẬP KHẨU**

Người kiểm định hàng nhập khẩu phải lấy mẫu sản phẩm thịt hoặc gia cầm nhập khẩu khi PHIS giao cho Loại nhiệm vụ Kiểm định phòng thí nghiệm (TOI). Người kiểm định hàng nhập khẩu phải tham khảo [Chỉ thi FSIS PHIS 9900.6](#) để được hướng dẫn về cách lấy mẫu các sản phẩm nhập khẩu để tìm chất tồn dư.

### **IV. AN NINH QUỐC GIA VÀ NHIỆM VỤ LẤY MẪU ĐẶC BIỆT KHÁC**

Trong những trường hợp liên quan đến vấn đề an ninh quốc gia, các tình trạng đe dọa có thể đưa đến việc phải thực hiện các quy trình lấy mẫu và xác minh bổ sung. Văn phòng Khu vực (DO) của FSIS, Trụ sở chính Văn phòng Tác nghiệp Hiện trường (OFO), Ban Phụ trách Phát triển Chính sách (PDS) của Văn phòng Phát triển Chính sách và Chương trình (OPPD) hoặc Văn phòng Khoa học Sức khỏe Cộng đồng (OPHS) sẽ liên lạc với IPP để đưa ra hướng dẫn cụ thể trong trường hợp khẩn cấp. DO, Trụ sở chính OFO, PDS hoặc OPHS sẽ hướng dẫn IPP về các tình huống lấy mẫu đặc biệt tùy theo nhu cầu (Xem [Chỉ thi FSIS 5420.2](#)).

## **CHƯƠNG BA - CÁC TRƯỜNG HỢP CẦN PHẢI TIẾN HÀNH NHIỆM VỤ LẤY MẪU DO KIỂM ĐỊNH VIÊN TẠO RA**

### **I. CÁC BỆNH LÝ VÀ VÀ TÌNH TRẠNG CẦN PHẢI TIẾN HÀNH GIỮ LẠI VÀ LẤY MẪU THÂN THỊT**

A. Tại cơ sở giết mổ, IPP phải chú ý tìm các chỉ báo về việc sử dụng hoặc phơi nhiễm hóa chất vi phạm và lấy các mẫu mô để phân tích chất tồn dư trong hoạt động xác minh hệ thống an toàn thực phẩm. Tùy thuộc vào nhóm giết mổ có liên quan, sẽ có các bệnh lý mà, nếu được phát hiện, cũng có thể cho thấy cần phải tiến hành xét nghiệm chất tồn dư.

B. PHV phải thực hiện xét nghiệm KIS™ trên mọi thân thịt khả nghi có chứa mức dư lượng hóa chất vi phạm và trên mọi thân thịt có dấu hiệu của các tình trạng toàn thân (ví dụ: nhiễm trùng máu, viêm phúc mạc, nhiễm mủ huyết). PHV phải sử dụng khả năng đánh giá chuyên môn của mình khi chọn thân thịt để xét nghiệm dư lượng hóa chất hoặc thuốc dựa trên bằng chứng về các tình trạng bệnh cấp tính hoặc cận cấp tính, các tổn thương bệnh lý, các phương pháp thực hành sản xuất, lịch sử đàn, sự phơi nhiễm môi trường và các mối đe dọa đối với an ninh Tổ quốc. PHV phải xét nghiệm động vật để tìm dư lượng hóa chất khi chúng được nhận diện là Khả nghi Nội địa do chứa dư lượng hóa chất trong khi kiểm định trước giết mổ và khi các phát hiện sau giết mổ có thể cho thấy phương pháp xử lý kháng vi khuẩn, việc sử dụng hoặc sự phơi nhiễm với hóa chất, ngay cả khi thân thịt và các bộ phận của thân thịt đã bị loại bỏ.

C. Danh sách sau đây có phần mô tả về các bệnh lý và tình trạng mà có thể cần phải tiến hành xét nghiệm thân thịt để tìm dư lượng hóa chất. Có thể phải tiến hành xét nghiệm chất tồn dư khi quan sát thấy các tình trạng này. Nếu các tình trạng này tồn tại, thì IPP phải giữ lại thân thịt để PHV kiểm định và xử lý. Bất cứ khi nào cần thiết, PHV đều phải tham khảo các học phần của [Chương trình Đào tạo Nhập môn dành cho Bác sĩ Thú y Sở Y tế Cộng đồng](#) của FSIS để biết thông tin liên quan đến việc tiến hành xác định biện pháp xử lý trước và sau giết mổ.

**LƯU Ý:** PHV có thể sử dụng các học phần của [Chương trình Đào tạo Nhập môn dành cho Bác sĩ Thú y Sở Y tế Cộng đồng](#) về Kiểm định Sau Giết mổ và các Biện pháp Xử lý Đa Loài để phối hợp làm việc với các CSI liên quan đến các quy định pháp quy và bệnh lý nhằm giải quyết từng tình trạng.

1. Viêm vú – Trước giết mổ: Các dấu hiệu của tình trạng viêm vú có thể khác nhau tùy theo mức độ nghiêm trọng và thời gian nhiễm bệnh và có thể có các cấp độ dấu hiệu lâm sàng khác nhau, từ tiết ra chất giống mủ hoặc có màu lạ từ các đầu vú, nổi đỏ và sưng bầu vú, đến sự thay đổi không rõ ràng ở bầu vú. Sau giết mổ: Thân thịt bị phù nề ở bụng do viêm ở vùng đáy chậu hoặc những chỗ xuất huyết bụng và những chỗ tiết dịch giống huyết thanh màu vàng.
2. Viêm tử cung – Sau giết mổ: Viêm cấp tính, bao gồm sự phình to của thân tử cung; sự sưng phồng của tử cung kèm theo



chất dịch màu nâu, đỏ nâu hoặc đen hôi thối; sự mỏng đi của thành tử cung và không có bằng chứng về sự thoái triển của tử cung bình thường (ví dụ: không có các nếp gấp được tạo ra do sự co bóp tử cung).

3. Viêm phúc mạc và phẫu thuật – Trước giết mổ: Các phát hiện về các dụng cụ phẫu thuật (ví dụ: vết khâu, các đầu neo, thiết bị lồng rọ) chỉ đáng quan tâm khi có liên quan đến tình trạng viêm phúc mạc hoặc dưới da hoạt động. Sau giết mổ: Tình trạng viêm phúc mạc cục bộ hoặc phân tán hoạt động kèm theo dịch rỉ tơ huyết hoặc chất dịch ổ chướng hơi thối hoặc kèm theo viêm mô tế bào ở bụng phụ cận với chỗ phẫu thuật ở vùng dạ múi khế dưới da.
4. Các Vị trí Tiêm – Trước và sau giết mổ: Thân thịt có các vết tổn thương liên quan đến tiêm. Có thể phát hiện các vị trí tiêm ở nhiều khu vực khác nhau bao gồm cổ, vai, ngực, nách, bụng (dọc theo tĩnh mạch bụng dưới da), lườn, nửa thân sau, vùng chậu (quanh trực tràng) và đuôi. Tìm các dấu hiệu viêm mô tế bào cách xa các điểm chịu áp lực (ví dụ: ụ đốt háng, khớp hông, khớp khuỷu chân sau). Các dấu hiệu này thường được tìm thấy ở cơ bán mạc và bán gân.

**LƯU Ý:** IPP không được gửi mô được cắt từ một vị trí tiêm để xét nghiệm chất tồn dư. IPP phải thu thập các mô từ một khu vực cách xa vị trí tiêm.

5. Viêm phổi – Trước giết mổ hoặc Sau giết mổ: Viêm phổi và viêm màng phổi cấp tính, cận cấp tính và mãn tính hoạt động, do viêm phúc mạc lưới phức hợp hoặc viêm phổi nghẽn mạch.
6. Viêm màng phổi – Sau giết mổ: Tình trạng viêm của lớp màng phổi trong khoang ngực và phổi.
7. Viêm màng ngoài tim – Sau giết mổ: tình trạng viêm tơ huyết hoặc tơ huyết mưng mủ của màng ngoài tim.
8. Viêm màng trong tim – Sau giết mổ: Tình trạng viêm màng trong của tim và các tổn thương phổi, thận hoặc nghẽn mạch cấp tính khác.
9. Nhiễm trùng máu, nhiễm mủ huyết hoặc bệnh đã lan rộng – Trước và sau giết mổ: Động vật có bất kỳ tình trạng nào sau đây: suy nhược, nhiệt độ cơ thể tăng cao hoặc sụt xuống dưới mức bình thường, da sung huyết, màng nhầy bị sung huyết, mất nước hoặc tình trạng cơ thể xấu, có liên quan đến tình trạng tổn thương hoặc viêm, chẳng hạn như các khối áp-xe, viêm khớp, viêm phổi, viêm vú, viêm tử cung hoặc viêm da quầng đỏ.

**LƯU Ý:** Động vật có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng hoặc sau giết mổ nào về nhiễm trùng máu hoặc ngộ độc máu phải được xét nghiệm để tìm chất tồn dư.

10. Các tình trạng tổn thương hoặc viêm sưng – Trước và sau giết mổ: Thân thịt được phát hiện có các tình trạng không dẫn đến việc bị loại bỏ như viêm khớp, viêm phổi, viêm vú, viêm tử cung, viêm thận, viêm bóng đái hoặc viêm da quầng đỏ.
11. Viêm mô tế bào cấp tính hoặc viêm sưng cấp tính khác - Sau giết mổ: Rỉ dịch tơ huyết hoặc tơ huyết có mưng mủ ở bất kỳ vị trí nào trên thân thịt hoặc phủ tạng.

12. Sử dụng thuốc kích thích tạo nạc nhóm beta-agonist: Trước giết mổ: Động vật có bất kỳ dấu hiệu lâm sàng nào về sự phát triển hoặc siêu phát triển cơ có hàm lượng nạc cao một cách bất thường hoặc quá mức. Sau giết mổ: Sự phát triển cơ có hàm lượng nạc cao hoặc "thịt tối màu". Các thuốc beta-agonist, chẳng hạn như clenbuterol và ractopamine, có thể được sử dụng cho động vật thương mại để tạo lợi thế cạnh tranh.
13. Các Dấu hiệu sử dụng thuốc Điều trị – Trước và sau giết mổ: Các dấu hiệu của thuốc điều trị, được thể hiện bởi sự rò rỉ quanh các tĩnh mạch cảnh, dưới da, bên trong cơ hoặc trong màng bụng hoặc các dấu hiệu lâm sàng cho thấy chữa trị bằng đường miệng, chẳng hạn như sự biến màu của các hạt xuất hiện ở bất kỳ phần nào của đường tiêu hóa. Đây là các dấu hiệu quan trọng khi kiểm tra bê thịt để xét nghiệm.

**LƯU Ý:** Bò sữa có thể được đưa đi giết mổ kèm theo các vòng đai khớp móng hoặc mắt cá. Những vòng đai này cho biết rằng con vật trước đó đã được điều trị bệnh. Khi quan sát thấy, IPP phải phối hợp làm việc với PHV để biết khi nào phải giữ lại những thân thịt này để xét nghiệm KIS™.

## II. TĂNG TẦN SUẤT LẤY MẪU

IPP phải tham khảo [Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư của FSIS](#) để xác định xem cơ sở chăn nuôi có được liệt kê trong danh sách cơ sở tái phạm hay không.

B. PHV phải hướng dẫn IPP tăng tần suất xét nghiệm KIS™ khi PHV được thông báo thông qua các kênh giám sát hoặc xác định rằng cơ sở:

1. Có nhà cung cấp đã có hơn một (1) lần vi phạm dư lượng hóa chất do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận trong 12 tháng trước đó;
2. Tiếp nhận vật nuôi từ nhà cung cấp có trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư;
3. Không có chương trình kiểm soát chất tồn dư được thiết kế để kiểm soát các vi phạm về chất tồn dư; hoặc
4. Giết mổ bò sữa hoặc bê non thịt và không cung cấp tên và địa chỉ của cơ sở chăn nuôi hoặc một loại giấy chứng nhận uy tín nào đó khác chứng minh rằng nhà cung cấp không có tên trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư (Xem [Chương Năm, I.E., Lưu ý](#), để biết ví dụ về các loại giấy chứng nhận uy tín).

C. PHV phải đánh giá chương trình kiểm soát dư lượng hóa chất của cơ sở và tuân theo hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Năm](#) về việc xác minh chương trình kiểm soát dư lượng hóa chất của cơ sở.

D. PHV phải thảo luận các phát hiện với cơ sở tại cuộc họp hàng tuần và ghi nội dung cuộc họp vào một Bản Ghi nhớ Cuộc họp (MOI). PHV phải cung cấp liên kết đến [Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư](#) cho cơ sở. Truy cập danh sách này trên trang Web của FSIS bằng cách sử dụng liên kết sau:

<http://www.fsis.usda.gov/wps/portal/fsis/topics/data-collection-and-reports/chemistry/residue-chemistry>

E. Nếu cần phải tăng tỷ lệ xét nghiệm tăng cường, thì IPP phải:

1. Xét nghiệm tối thiểu hai (2) con vật mỗi lần cơ sở tiếp nhận động vật và không triển khai các biện pháp kiểm soát để giảm thiểu khả năng động vật có chất tồn dư vi phạm;
2. Phối hợp làm việc với PHV để xác định xem việc lấy mẫu bổ sung có cần thiết hay không, xét nghiệm tối đa 100% lô, dựa trên tính hiệu quả của chương trình kiểm soát chất tồn dư của cơ sở trong việc giảm hoặc loại trừ sự xuất hiện của các phát hiện chất tồn dư vi phạm của FSIS;
3. Tiếp tục mức xét nghiệm này đối với tất cả vật nuôi từ các cơ sở chăn nuôi trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư của FSIS;
4. Tiếp tục tăng tỷ lệ xét nghiệm đối với tất cả bò sữa và bê non thịt cho tới khi cơ sở có chương trình kiểm soát hiệu quả; và
5. Tăng tỷ lệ xét nghiệm đối với bò sữa và bê non thịt từ mọi nguồn không xác định, ngay cả khi động vật trông có vẻ như bình thường, cũng như trên động vật có các bệnh lý được liệt kê trong [Phần I](#) của chương này. Đối với bê non, tỷ lệ xét nghiệm tăng cường này được cộng vào tỷ lệ được mô tả trong điều 9 CFR 310.21 (xem [Phần III](#) của chương này).

F. PHV phải tham khảo [Chương Năm](#) để được hướng dẫn cách xác định sự tuân thủ và các biện pháp cần áp dụng trong những tình huống có nhiều vi phạm về dư lượng hóa chất được xác nhận bởi phòng thí nghiệm.

### III. XÉT NGHIỆM KIS™ ĐỐI VỚI BÊ NON THỊT

A. Thân thịt bê non để xét nghiệm KIS™ phải được chọn từ những con bê trông có vẻ khỏe mạnh, như IPP hoặc PHV xác định, trong khi kiểm định trước giết mổ. **Bê non** là bê chưa trưởng thành thường được tính là tối đa 3 tuần tuổi hoặc tối đa 150 pao và dạ cỏ chưa hoạt động (điều 9 CFR 310.21(b)(1)).

**LƯU Ý:** Các nhóm được chứng nhận (bê) được mô tả trong điều 9 CFR 310.21 không còn tồn tại nữa.

B. Số lượng bê non thịt trông có vẻ khỏe mạnh cần lấy mẫu được dựa vào tỷ lệ giết mổ ước tính trong ngày, như được nêu trong Bảng 1.

**Bảng 1: Xét nghiệm Bê Non Thịt trông Có vẻ Khỏe mạnh (điều 9 CFR 310.21)**

Mức độ xét nghiệm bê trông có vẻ khỏe mạnh	Tỷ lệ đầu con giết mổ hàng ngày cần lấy mẫu (%)
A	100
B	50

C	30
D	10
E	5
F	2

C. Khi bắt đầu hoạt động giết mổ bê non thịt tại cơ sở, IPP phải bắt đầu xét nghiệm ở Mức D, như được thể hiện trong Bảng 1.

1. IPP phải **tăng** tỷ lệ xét nghiệm lên mức cao hơn kế tiếp vào ngày sản xuất tiếp theo, khi ba (3) thân thịt trong số 100 thân thịt trở xuống được xét nghiệm liên tiếp vi phạm về dư lượng thuốc phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận.
2. IPP phải **giảm** mức xét nghiệm xuống mức thấp hơn kế tiếp khi không quá hai (2) con bê non thịt vi phạm về dư lượng thuốc do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận trong 500 con bê non thịt được xét nghiệm liên tiếp hoặc đối với tất cả bê non thịt được xét nghiệm trong vòng sáu mươi (60) ngày làm việc.

**LƯU Ý:** Chỉ những kết quả xét nghiệm chất tồn dư mà các phòng thí nghiệm của FSIS báo cáo từ việc lấy mẫu bê non thịt khỏe mạnh mới được sử dụng trong cách tính toán này.

D. PHV phải giữ lại tất cả các thân thịt và bộ phận từ bê non thịt được chọn để xét nghiệm KIS™ cho đến khi tất cả kết quả xét nghiệm được hoàn thành. PHV có thể giảm tốc độ dây chuyền kiểm định khi đánh giá rằng không thể thực hiện xét nghiệm cần thiết một cách thỏa đáng trong khoảng thời gian sẵn có vì lịch sử tuân thủ của cơ sở cho thấy cần phải tiến hành xét nghiệm chuyên sâu.

E. Khi xét nghiệm KIS™ cho kết quả dương tính, PHV chỉ được tiếp tục giữ lại thân thịt bê non có kết quả xét nghiệm dương tính và gửi các mẫu mô cơ, thận và gan cho phòng thí nghiệm của FSIS để xét nghiệm sâu hơn về chất tồn dư, bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Bốn](#).

F. PHV phải tiếp tục thực hiện các xét nghiệm KIS™ trên thân thịt bê non có các tổn thương hoặc dấu hiệu của thuốc điều trị nhưng không được sử dụng bất kỳ kết quả xét nghiệm vi phạm nào trong số này khi tính tỷ lệ xét nghiệm chất tồn dư trên bê non thịt.

#### IV. XÉT NGHIỆM TÌM THUỐC KHÁNG VIÊM KHÔNG STEROID (NSAID)

A. Các phát hiện lâm sàng và sau giết mổ có thể cho thấy khả năng sử dụng NSAID (ví dụ: flunixin và phenypaoutazone) trên tất cả vật nuôi (đặc biệt là gia súc lấy sữa) bao gồm, nhưng không giới hạn:

1. Vật nuôi kiệt sức nằm im/mất khả năng vận động;
2. Các tình trạng viêm sưng hoạt động, bao gồm viêm vú, viêm tử cung, viêm phổi và viêm phúc mạc;
3. Các vị trí tiêm có dấu hiệu đáng chú ý về tình trạng viêm hoặc hoại tử cục bộ; và

#### 4. Viêm khớp, các chấn thương hoặc què chi mãn tính.

B. Nếu nghi ngờ có sử dụng các NSAID ở bất kỳ con vật nuôi nào, PHV phải hướng dẫn IPP tiến hành lấy các mẫu mô để xét nghiệm KIS™ và gửi đến phòng thí nghiệm của FSIS để xét nghiệm NSAID, sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Bốn](#). PHV phải giữ lại thân thịt và các bộ phận của thân thịt trong thời gian chờ nhận các kết quả xét nghiệm.

**LƯU Ý:** Xét nghiệm KIS™ không phát hiện NSAID. Bất kể kết quả xét nghiệm KIS™ là như thế nào, IPP đều phải lấy và gửi mẫu cho phòng thí nghiệm để phân tích tìm NSAID bất cứ khi nào PHV nghi ngờ có sử dụng NSAID.

### V. XÉT NGHIỆM THUỐC KÍCH THÍCH TẠO NẠC NHÓM BETA-AGONIST

A. IPP phải lấy các mẫu mô để xét nghiệm thuốc kích thích tạo nạc nhóm beta-agonist (ví dụ: ractopamine [Paylean®], clenbuterol) trong các điều kiện khi:

1. Vật nuôi được đưa đi giết mổ có các dấu hiệu sử dụng hoặc lạm dụng beta-agonist, chẳng hạn như sự phát triển, siêu phát triển cơ có hàm lượng nạc cao một cách quá mức hoặc bất thường hoặc "thịt tối màu"; và
2. Theo yêu cầu của Viên chức Sức khỏe hoặc Nông nghiệp hoặc Ủy ban Công bằng Tiểu bang về động vật thương mại được chọn, chẳng hạn như Ban Tổ chức Giải Vô địch Grand Champion hoặc dựa trên các báo cáo về việc sử dụng thuốc kích thích tạo nạc nhóm beta-agonist trên động vật thương mại.

**LƯU Ý:** Thuật ngữ "thịt tối màu" chỉ mô cơ không chuyển sang màu đỏ anh đào điển hình khi bề mặt cắt tiếp xúc với không khí và giữ nguyên màu tối (từ đỏ sẫm đến gần như đen) trong khi xử lý. Thịt bò có bề mặt cắt tối màu thường liên quan chủ yếu đến sự căng thẳng trước khi giết mổ và có liên quan với việc lạm dụng các chất kích thích tăng trưởng.

B. Khi PHV nghi ngờ có sử dụng thuốc kích thích tạo nạc nhóm beta-agonist, IPP phải gắn thẻ các con vật này là "Khả nghi Nội địa", thực hiện xét nghiệm KIS™ và gửi các mẫu mô cho phòng thí nghiệm của FSIS để xét nghiệm beta-agonist, bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Bốn](#). IPP phải ghi chú yêu cầu xét nghiệm beta-agonist trong ô Nhận xét được cung cấp trong thẻ Dữ liệu Lấy Mẫu trong trường Quản lý Mẫu – Lấy Mẫu trong PHIS. PHV phải giữ lại thân thịt và các bộ phận của thân thịt trong thời gian chờ nhận các kết quả xét nghiệm.

**LƯU Ý:** Xét nghiệm KIS™ phát hiện thuốc tạo nạc nhóm beta-agonist. Bất kể kết quả xét nghiệm KIS™ là như thế nào, IPP đều phải lấy và gửi các mẫu cho phòng thí nghiệm của FSIS để xét nghiệm beta-agonist bất cứ khi nào PHV nghi ngờ có sử dụng beta-agonist.

### VI. XÉT NGHIỆM ĐỘNG VẬT THƯƠNG MẠI

**LƯU Ý:** Vì mục đích của chỉ thị này, "lô" động vật thương mại (gia súc, lợn, cừu, dê) được xác định là tất cả động vật được đưa đi kiểm định mỗi ngày từ một hội chợ hoặc triển lãm vật nuôi khỏe mạnh và có cơ hội được chọn để xét nghiệm ngang nhau.

A. IPP phải thực hiện xét nghiệm KIS™ bất cứ khi nào cơ sở đưa động vật thương mại, bao gồm bò đực tơ, bò cái tơ, lợn thịt,

cừ trưởng thành và cừu thịt, đĩ giết mổ, bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Bốn](#) và như sau:

1. Khi động vật thương mại trông có vẻ khỏe mạnh, thì PHV phải chọn ngẫu nhiên động vật từ toàn bộ lô động vật thương mại để xét nghiệm với tần suất như sau:

**Bảng 2: Số Động vật Thương mại cần Chọn để Xét nghiệm KIS™ theo Kích thước Lô**

Số lượng Vật nuôi Trên mỗi Lô	Số lượng Con vật được Xét nghiệm
1-10	1
11-50	2
51-100	3
100+	4

2. Khi động vật thương mại trông có vẻ không khỏe mạnh hoặc bị nghi ngờ có dư lượng kháng sinh (ví dụ: các vị trí tiêm, bằng chứng của quá trình xử lý bệnh), IPP phải gắn thẻ động vật là "Khả nghi Nội địa" và thực hiện xét nghiệm KIS™. IPP phải tuân theo hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Bốn](#) về các biện pháp cần áp dụng dựa trên kết quả xét nghiệm KIS™.

**LƯU Ý:** Việc xét nghiệm động vật còn sống được thực hiện tại các hội chợ không làm thay đổi các yêu cầu của FSIS đối với việc xét nghiệm động vật thương mại.

B. IPP phải tham khảo [Chương Bốn](#) để được hướng dẫn cách lấy và gửi mẫu mô cho các xét nghiệm chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra.

1. Để xét nghiệm beta-agonist đối với động vật thương mại, hãy gửi các mẫu đến Phòng thí nghiệm Miền tây (WL) và chọn nhiệm vụ "CG\_SHOW\_WL" từ menu thả xuống trong cửa sổ Quản lý Mẫu của PHIS.
2. Để xét nghiệm kháng sinh và sulfonamide đối với động vật thương mại, hãy gửi các mẫu đến Phòng thí nghiệm Miền trung tây (MWL) và chọn nhiệm vụ "CG\_SHOW\_MWL" từ menu thả xuống trong cửa sổ Quản lý Mẫu của PHIS.

## VII. XÉT NGHIỆM ĐỘNG VẬT Ở CẤP ĐỘ ĐÀN

A. IPP phải chọn động vật trong một đàn vật nuôi cho xét nghiệm chất tồn dư được nhắm mục tiêu bất cứ khi nào nghi ngờ động vật trong đàn đã được điều trị bằng một thuốc thú y ở các mức có thể vượt quá các dung sai hoặc nếu nghi ngờ rằng một đàn có thể đã phơi nhiễm với tác nhân gây ô nhiễm môi trường (ví dụ: kim loại nặng, thuốc tiêu diệt các loài gây hại) ở mức độ đáng lo ngại đối với sức khỏe cộng đồng. IPP phải tham khảo Bảng 3 để được hướng dẫn cách xác định số lượng động vật cần xét nghiệm dựa trên kích thước đàn.

**Bảng 3: Số Động vật trong Đàn cần Chọn để Xét nghiệm KIS™ Theo Kích thước Đàn**

Số lượng Vật nuôi Trên mỗi Lô	Số lượng Con vật được Xét nghiệm
1-10	1
11-50	2
51-100	3
100+	4

1. Nếu nghi ngờ có sử dụng thuốc kháng sinh, thì IPP phải thực hiện xét nghiệm KIS™. Nếu xét nghiệm cho kết quả dương tính, thì IPP phải gửi các mẫu mô thích hợp cho Phòng thí nghiệm Miền trung tây của FSIS để xác nhận.
2. Nếu nghi ngờ có sự phơi nhiễm với hóa chất khác ngoài kháng sinh, thì IPP phải lấy các mẫu mô và gửi cho phòng thí nghiệm của FSIS thích hợp để xét nghiệm.

B. IPP phải giữ lại thân thịt đã chọn để xét nghiệm chất tồn dư trong khi chờ báo cáo kết quả từ Phòng thí nghiệm của FSIS.

C. IPP phải thông báo cho cơ sở rằng trong trường hợp phòng thí nghiệm phát hiện có chất tồn dư ở mức vi phạm, FSIS có thể yêu cầu thu hồi thân thịt từ toàn bộ đàn.

### VIII. VẬT NUÔI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ NGHIÊN CỨU

A. Vật nuôi được sử dụng để nghiên cứu không đủ điều kiện để giết mổ trừ khi vật nuôi đáp ứng các tiêu chí được liệt kê trong điều 9 CFR 309.17. Người quản lý cơ sở, nhà tài trợ nghiên cứu hoặc điều tra viên phải gửi dữ liệu hoặc tóm tắt các đánh giá dữ liệu chứng tỏ việc sử dụng sản phẩm nghiên cứu sẽ không dẫn đến các sản phẩm bị tạp nhiễm từ động vật nghiên cứu. Các cơ quan chịu trách nhiệm cấp phép cho sử dụng vật nuôi cho mục đích nghiên cứu bao gồm FDA; Cơ quan Kiểm định Sức khỏe Động Thực vật (APHIS), Các Cơ quan Thú y (VS) thuộc USDA; EPA; và FSIS.

B. Chấp thuận bằng văn bản của FSIS là bắt buộc trước khi giết mổ, như được quy định trong điều 9 CFR 309.17 (a)(2). Nhà tài trợ nghiên cứu hoặc điều tra viên phải liên lạc với Ban Phụ trách Phát triển Chính sách (PDS) của Văn phòng Phát triển Chính sách và Chương trình (OPPD), bằng cách sử dụng thông tin liên hệ trong [Phần IX.F](#) của Chương này và cung cấp một bản sao thư chấp thuận bằng văn bản từ Cơ quan cấp phép thích hợp.

C. Căn cứ vào các yêu cầu của Cơ quan cấp phép (ví dụ: FDA), điều tra viên, nhà tài trợ hoặc cơ sở phải cung cấp cho PDS thông tin về ngày giết mổ, tên cơ sở, địa chỉ thực tế của cơ sở, số lượng và loại vật nuôi thí nghiệm cũng như số lượng và loại động vật đối chứng, đồng thời tham chiếu thư chấp thuận ít nhất 10 ngày trước ngày giết mổ.

D. PDS phải đánh giá thông tin về tính đầy đủ và chính xác để xác định xem vật nuôi đó có được điều trị và sau đó ngưng điều trị theo thư chấp thuận hay không. PDS cũng đánh giá thông tin này để xác minh rằng tổng số vật nuôi được chấp thuận không vượt quá số lượng cho phép và lưu giữ hồ sơ ghi lại số lượng thực tế động vật thí nghiệm và đối chứng.

E. Nếu cơ sở giết mổ đáp ứng các hướng dẫn của thư chấp thuận (từ FDA, APHIS VS, EPA hoặc FSIS), thì PDS sẽ ra một chấp thuận bằng văn bản, như được quy định trong điều 9 CFR 309.17 và gửi một bản sao đến Giám đốc Khu vực (DM), Kiểm

định viên Thường trực (IIC), Điều tra viên, nhà tài trợ và cơ sở.

F. Khi nhận được chấp thuận bằng văn bản từ PDS, PHV phải cung cấp thông tin về phạm vi điều trị trước và sau giết mổ đối với những con vật này, lưu ý mọi phát hiện bất thường hoặc bất lợi. Sau khi giết mổ, PHV phải điền thông tin đầy đủ vào các trang 2 và 3 của thư chấp thuận bằng văn bản và fax các trang đã điền thông tin này cho Ban Phụ trách Chất tồn dư, PDS, theo số fax 402-344-5008 hoặc gửi e-mail đến [residue@fsis.usda.gov](mailto:residue@fsis.usda.gov).

G. Khi nhận được đầy đủ thông tin giết mổ, PDS sẽ gửi báo cáo giết mổ cho cơ quan cấp phép.

## **CHƯƠNG BỐN – TRÁCH NHIỆM CỦA IPP ĐỐI VỚI VIỆC LẤY MẪU**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

A. Chỉ IPP mới được phép lấy mẫu mô cho các chương trình lấy mẫu chất tồn dư của FSIS. Theo sự hướng dẫn của PHV, IPP phải lấy các mô thận, gan và cơ từ động vật bất cứ khi nào có lý do để nghi ngờ rằng đang có một mức dư lượng hóa chất vi phạm hoặc khi PHIS chỉ định một nhiệm vụ lấy mẫu chất tồn dư theo chỉ đạo trên danh sách nhiệm vụ của cơ sở.

B. IPP phải đảm bảo tính toàn vẹn của mẫu khi thu thập, chuẩn bị và đóng gói các mẫu để xét nghiệm dư lượng hóa chất.

C. Đối với xét nghiệm KIS™ và bất kỳ nhiệm vụ lấy mẫu nào khác do kiểm định viên tạo ra, IPP đều phải giữ lại thân thịt và các bộ phận của thân thịt, trừ khi bị loại bỏ, trong thời gian chờ kết quả xét nghiệm. Nếu xét nghiệm KIS™ cho kết quả dương tính, thì IPP phải tiếp tục giữ lại thân thịt và các bộ phận (nếu chưa bị loại bỏ) và gửi các mô thận, gan và cơ đến phòng thí nghiệm của FSIS thích hợp để phân tích thêm. IPP phải ghi lại số hiệu thẻ giữ lại trong PHIS đối với mọi mẫu do kiểm định viên tạo ra được gửi.

D. Để lấy mẫu chất tồn dư theo chỉ đạo đối với vật nuôi, IPP phải xác minh rằng cơ sở giữ lại hoặc kiểm soát các thân thịt vật nuôi được chọn để xét nghiệm trong khi chờ kết quả xét nghiệm. Để xét nghiệm chất tồn dư theo chỉ đạo đối với gia cầm, IPP phải tiếp tục đề nghị cơ sở giữ lại các thân thịt gia cầm cụ thể được chọn để xét nghiệm chất tồn dư trong khi chờ kết quả xét nghiệm.

E. IPP phải tuân theo hướng dẫn được đưa ra trong [Bản đính kèm Hai](#) và [Chỉ thị FSIS PHIS 13,000.2](#) để nhận, lên lịch và hoàn thành nhiệm vụ lấy mẫu chất tồn dư bằng cách sử dụng PHIS.

### **II. ĐẶT HÀNG VẬT TƯ LẤY MẪU ĐỂ XÉT NGHIỆM CHẤT TỒN DƯ**

A. IPP chỉ được sử dụng vật tư lấy mẫu mà các phòng thí nghiệm của FSIS cung cấp khi tiến hành xét nghiệm chất tồn dư.

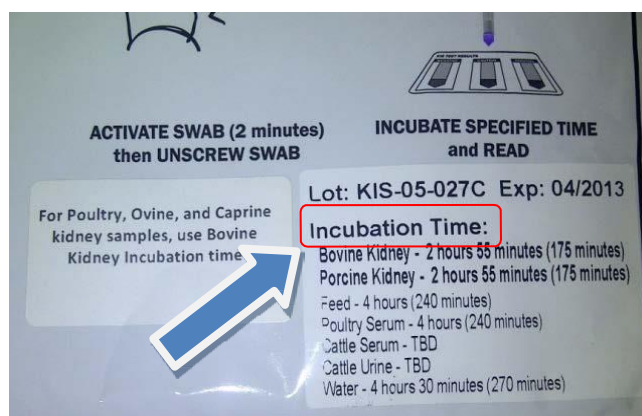
B. IPP phải gửi các đề nghị cung cấp vật tư xét nghiệm KIS™ đến [Phòng thí nghiệm Miền trung tây](mailto:PhongThiNghiemMiềnTrungTây@fsis.usda.gov) qua Outlook ([SamplingSupplies-MidwesternLab@fsis.usda.gov](mailto:SamplingSupplies-MidwesternLab@fsis.usda.gov)). Vật tư xét nghiệm KIS™ sau đây có sẵn để cung cấp từ Phòng thí nghiệm Miền trung tây của FSIS:



1. Thiết bị Ủ nhiệt Khô Kỹ thuật số (xét nghiệm tối đa 20 đơn vị mẫu);
2. Ống nghiệm KIS™ (trong các gói chứa 25 ống nghiệm);
3. Mẫu Đối chứng Âm tính (bốn (4) viên nén - sử dụng khoảng một (1) tháng, vì mỗi viên nén hoàn nguyên sẽ có thời hạn sử dụng trong năm (5) ngày khi được bảo quản ở các nhiệt độ thích hợp);
4. Ống Nước Khử Ion hoặc Nước Cất 15 ml (hoặc tương đương);
5. Bộ hện giờ;
6. Ống Sang chiết (trong các gói chứa 25 ống – sử dụng khoảng một tháng) hoặc dụng cụ tương đương để cấp nước theo định lượng 1 ml một lần; và
7. Giá để Ống nghiệm (hoặc dụng cụ tương đương, để đựng ống nghiệm KIS™).

**LƯU Ý:** Khi nhận được vật tư xét nghiệm KIS™, IPP phải kiểm tra nhãn mác trên bao bì vật tư xét nghiệm KIS™ để biết thời gian ủ chính xác khi làm xét nghiệm dựa trên nhóm giết mổ và nguồn lấy mẫu (xem [Hình 1](#)). IPP phải lưu ý rằng thời gian ủ có thể thay đổi giữa các lô khác nhau.

**Hình 1. Hình ảnh gói gạt xét nghiệm KIS™ cùng với nhãn hướng dẫn về thời gian ủ**



C. Đối với các mẫu chất tồn dư theo chỉ đạo, IPP có thể đề nghị cung cấp vật tư lấy mẫu thông qua PHIS bằng cách nhấp chuột phải vào nhiệm vụ lấy mẫu chất tồn dư đã được lên lịch trên Lịch Nhiệm vụ và chọn "Đặt hàng Vật tư". Màn hình sẽ mở ra và hiển thị mã dự án cùng với Phòng thí nghiệm của FSIS sẽ đáp ứng đề nghị cung cấp vật tư lấy mẫu. IPP phải bao gồm mọi thông tin bổ sung liên quan đến đề nghị của mình trong ô "Nhận xét" được cung cấp và sau đó nhấp vào "gửi đề nghị" để đặt hàng.

D. Đối với mẫu mô theo chỉ đạo và do kiểm định viên tạo ra (không phải vật tư xét nghiệm KIS™), IPP cũng có thể gửi đề nghị cung cấp vật tư lấy mẫu đến bất kỳ phòng thí nghiệm nào trong số ba Phòng thí nghiệm của FSIS thông qua Outlook, bằng cách sử dụng một trong các địa chỉ e-mail sau đây:

Phòng thí nghiệm Miền đông ([SamplingSupplies-EasternLab@fsis.usda.gov](mailto:SamplingSupplies-EasternLab@fsis.usda.gov)),  
Phòng thí nghiệm Miền trung tây ([SamplingSupplies-MidwesternLab@fsis.usda.gov](mailto:SamplingSupplies-MidwesternLab@fsis.usda.gov)) hoặc  
Phòng thí nghiệm Miền tây ([SamplingSupplies-WesternLab@fsis.usda.gov](mailto:SamplingSupplies-WesternLab@fsis.usda.gov))

IPP phải bao gồm thông tin sau đây trong đề nghị cung cấp vật tư lấy mẫu gửi qua e-mail của mình:

1. Mã dự án lấy mẫu;
2. Mã số và tên cơ sở;
3. Tên và số điện thoại liên lạc của IPP; và
4. Vật tư cụ thể cần thiết.

**LƯU Ý:** Để đảm bảo việc giao hàng vật tư lấy mẫu được yêu cầu, phải nhập địa chỉ đường phố thực tế của cơ sở (số Hộp thư Bưu điện) vào PHIS trong trường "Địa chỉ Nhận Vật tư Lấy mẫu Phòng thí nghiệm", trong thẻ "Tổng quát" trong Hồ sơ Cơ sở. Các phòng thí nghiệm của FSIS sử dụng thông tin địa chỉ này để gửi vật tư lấy mẫu. Việc nhập thiếu hoặc nhập không chính xác thông tin này có thể dẫn đến những sự chậm trễ không đáng có trong việc nhận vật tư lấy mẫu. [Chỉ thị FSIS PHIS 5300.1](#) đưa ra hướng dẫn về cách nhập thông tin địa chỉ của cơ sở vào PHIS.

### III. THU THẬP THÔNG TIN NHẬN DIỆN ĐỘNG VẬT VÀ THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

A. IPP phải lấy được tất cả mã nhận diện (ID) động vật nhân tạo từ cơ sở đối với động vật được chọn cho xét nghiệm KIS™ và đối với tất cả các mẫu mô theo chỉ đạo và do kiểm định viên tạo ra được gửi đến các phòng thí nghiệm của FSIS để xét nghiệm dư lượng hóa chất. IPP phải ghi lại tất cả thông tin chữ và số từ tất cả các loại thẻ ID có trên con vật được chọn để lấy mẫu. IPP phải tham khảo tài liệu [Thông tin Nhận diện Động vật: Ví dụ về Thẻ Tai Chính thức](#) để biết ví dụ về các loại thẻ ID động vật. Các loại ID động vật bao gồm, nhưng không giới hạn:

1. Thẻ lưng vật nuôi khi đưa ra thị trường hoặc xuất chuồng,
2. Thẻ tai của cơ sở chăn nuôi,
3. Thẻ nhận diện của cơ sở vỗ béo,
4. Thẻ động vật Canada,
5. Thẻ tiêm chủng (ví dụ: Bệnh "Bangs" hoặc Nhiễm Khuẩn do Bru-xen-la trong độ tuổi bê) và

6. Bất kỳ ID đặc biệt nào được sử dụng trên gia súc nhập khẩu từ Mêhicô và được đưa đi giết mổ.

**LƯU Ý:** IPP phải ghi lại mọi số hiệu xăm có trên lợn được chọn để xét nghiệm dư lượng hóa chất nếu không có sẵn loại thông tin ID động vật khác đối với con vật được chọn.

B. IPP phải đề nghị cơ sở cung cấp thông tin về cơ sở chăn nuôi đối với động vật có kết quả xét nghiệm KIS™ dương tính và đối với tất cả các mẫu mô theo chỉ đạo và do kiểm định viên tạo ra được gửi cho các phòng thí nghiệm của FSIS để xét nghiệm chất tồn dư (bao gồm cả các mẫu cho các dự án lấy mẫu chất tồn dư đặc biệt, như Khảo sát Dioxin). Tuy nhiên, nếu thông tin này chưa được xác định tại thời điểm lấy mẫu, thì IPP phải nhập tên và địa chỉ của cơ sở vào PHIS như là cơ sở chăn nuôi trong PHIS và gửi các mẫu mô đi xét nghiệm. IPP không được giữ lại các mẫu này hoặc trì hoãn việc gửi mẫu cho phòng thí nghiệm trong khi chờ để nhận thông tin về cơ sở chăn nuôi.

C. Nếu sau đó thông tin về cơ sở chăn nuôi có kết quả vi phạm được xác định, thì IPP phải gửi thông tin cho Ban Phụ trách Phát triển Chính sách (PDS) qua e-mail đến [residue@fsis.usda.gov](mailto:residue@fsis.usda.gov), qua fax đến 1-402-344-5008 hoặc qua điện thoại theo số 1-800-233-3935. IPP phải bao gồm tên cơ sở, mã số cơ sở, số điện thoại của cơ sở, số mẫu phòng thí nghiệm cho kết quả chất tồn dư vi phạm và thông tin về cơ sở chăn nuôi trong thư tín gửi cho PDS. (Xem [Chương Năm, I.E.](#))

D. IPP phải lưu giữ thông tin ID động vật có thể nhận diện cùng với thân thịt và giữ lại tất cả thẻ nhận diện đã thu thập cho đến khi kết quả xét nghiệm KIS™ được báo cáo là âm tính. Nếu kết quả xét nghiệm KIS™ dương tính hoặc nếu các mẫu được gửi để tiến hành các phân tích khác, thì IPP phải ghi lại tất cả thông tin ID động vật trong các trường dữ liệu thích hợp trong trang Lấy Mẫu – Quản lý Mẫu trong PHIS.

E. Đối với những thân thịt được chọn để xét nghiệm dư lượng hóa chất cũng là đối tượng phải lấy mẫu máu cho các chương trình lấy mẫu theo dõi bệnh nhiễm khuẩn do bru-xen-la hoặc bệnh lao trong APHIS của USDA, IPP phải ghi lại thông tin ID động vật trong PHIS và gửi các thẻ ID động vật này cùng với mẫu máu cho phòng thí nghiệm Tiểu bang được chỉ định tiến hành xét nghiệm.

#### **IV. TIẾN HÀNH CÁC XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC TẠI NHÀ MÁY (XÉT NGHIỆM KIS™)**

A. Theo sự hướng dẫn của PHV, IPP phải tiến hành xét nghiệm KIS™ trên mọi thân thịt vật nuôi mà trong đó có lý do để tin rằng thân thịt có thể có chứa dư lượng thuốc vi phạm, dựa trên lịch sử đàn hoặc các phát hiện khi kiểm định trước hoặc sau giết mổ. Mặc dù xét nghiệm KIS™ không thể phát hiện các thuốc không phải kháng sinh, chẳng hạn như NSAID (ví dụ: flunixin, phenypaoutazone), nhưng IPP phải tiến hành xét nghiệm KIS™ khi nghi ngờ có dư lượng thuốc kháng sinh (ví dụ: penicillin) hoặc hợp chất khác ở mức vi phạm.

**LƯU Ý:** IPP tại các cơ sở giết mổ vật nuôi đã từng được ghi nhận có trung bình dưới một (1) xét nghiệm sàng lọc tại nhà máy mỗi tuần, có thể không được nhận các vật tư xét nghiệm KIS™. Trong tình huống này, IPP phải gửi một (1) pao mô thận, gan và cơ mỗi loại đến Phòng thí nghiệm của FSIS để phân tích như là mẫu do kiểm định viên tạo ra, bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Phần V](#) của Chương này.

B. IPP phải tham khảo [Chương Ba](#) để biết mô tả về các tình trạng bệnh lý và các tình huống có thể cần phải tiến hành giữ lại

và xét nghiệm thân thịt. IPP phải giữ lại thân thịt trong khi thực hiện xét nghiệm KIS™. IPP phải ghi lại các phát hiện bệnh lý một cách thích hợp trong PHIS.

C. Kiểm định viên Thường trực (IIC) phải đảm bảo rằng IPP được chỉ định để tiến hành xét nghiệm KIS™, bao gồm cả IPP mới tuyển dụng và những IPP mới chuyển cơ sở phụ trách và trước đó không được đào tạo về xét nghiệm KIS™, phải được đào tạo về cách thực hiện xét nghiệm. IIC có thể đề nghị Văn phòng Quan hệ Cộng đồng, Giáo dục và Đào tạo Nhân viên (OOEET), Trung tâm Huấn luyện (CFL) cung cấp các tài liệu đào tạo từ bằng cách gửi e-mail đến [CEDL@fsis.usda.gov](mailto:CEDL@fsis.usda.gov).

1. Các tài liệu đào tạo có sẵn để cung cấp bao gồm CD-ROM "Hướng dẫn Thực hiện Xét nghiệm KIS™" và sổ tay Hướng dẫn làm Xét nghiệm KIS™. Cuốn [Sổ tay Hướng dẫn làm Xét nghiệm KIS™](http://www.fsis.usda.gov/wps/wcm/connect/0a89eec9-8a8c-4ac0-9435-a5e7f108a42b/KIS_Booklet_0710_2.pdf?MOD=AJPERES) có sẵn để cung cấp như là tài liệu liên quan đến Chỉ thị này và cũng có sẵn trên trang web của FSIS bằng cách sử dụng liên kết: [http://www.fsis.usda.gov/wps/wcm/connect/0a89eec9-8a8c-4ac0-9435-a5e7f108a42b/KIS\\_Booklet\\_0710\\_2.pdf?MOD=AJPERES](http://www.fsis.usda.gov/wps/wcm/connect/0a89eec9-8a8c-4ac0-9435-a5e7f108a42b/KIS_Booklet_0710_2.pdf?MOD=AJPERES)
2. IPP được chỉ định phải xem xét các tài liệu đào tạo này. Khi xem xong, IPP phải đăng nhập vào [AgLearn](http://AgLearn) và xác nhận rằng mình đã hoàn thành chương trình đào tạo về xét nghiệm KIS™.

D. IPP được giao phụ trách các cơ sở giết mổ vật nuôi phải ghi lại kết quả xét nghiệm KIS™ trong trang Bản ghi Xử lý Hàng ngày trong chức năng Báo cáo Xử lý Động vật (ADR) trong PHIS. IPP phải tham khảo [Bản đính kèm Hai](#) để được hướng dẫn cách ghi kết quả xét nghiệm KIS™ trong PHIS.

E. IPP phải tham khảo Bảng 4 để biết thông tin về các biện pháp cần áp dụng dựa trên kết quả xét nghiệm KIS™.

**BẢNG 4. Biện pháp Bổ sung Của IPP Dựa trên Kết quả Xét nghiệm KIS™**

Kết quả Xét nghiệm KIS™ là gì?	Có phải PHV nghi ngờ có dư lượng hóa chất không phải kháng sinh trong thân thịt không?	IPP phải áp dụng biện pháp bổ sung nào?
Dương tính	Không	Gửi một (1) pao mô cơ, thận và gan mỗi loại cho Phòng thí nghiệm của FSIS do PHIS chỉ định.
	Có	Gửi một (1) pao mô cơ, thận và gan mỗi loại do Phòng thí nghiệm của FSIS do PHIS chỉ định và mô tả vắn tắt về các phát hiện lâm sàng và bệnh lý đã gọi lên nghi ngờ.
	Có	

Âm tính	Không	Cho lưu thông thân thịt và các bộ phận của thân thịt đối với cơ sở
---------	-------	--

F. Nếu PHV gửi các mẫu mô để xét nghiệm bệnh lý và chất tồn dư trên cùng một thân thịt, thì IPP phải dẫn chiếu số hiệu mẫu bệnh lý trong phần "Nhận xét" của thẻ Dữ liệu Lấy Mẫu trong cửa sổ Lấy Mẫu - Quản lý Mẫu ADR trong PHIS.

G. Trong những trường hợp mà một thân thịt và các bộ phận của thân thịt bị loại bỏ dựa trên các phát hiện sau giết mổ, thì IPP vẫn phải lấy và gửi các mẫu mô gan, thận và cơ để tiến hành xét nghiệm chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra và ghi lại thân thịt là "Bị Loại bỏ" trong cửa sổ Lấy Mẫu – Quản lý Mẫu ADR trong PHIS. IPP không cần phải giữ lại thân thịt và các bộ phận của thân thịt bị loại bỏ trong thời gian chờ kết quả xét nghiệm chất tồn dư.

H. IPP phải đóng gói, bảo đảm an toàn và gửi các mẫu cho phòng thí nghiệm của FSIS bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Phần VII](#) của Chương này.

#### I. Việc ghi lại các Kết quả Xét nghiệm KIS™ bằng cách Sử dụng Ảnh Kỹ thuật số

1. Trong những trường hợp không có PHV tại cơ sở và IPP có nghi ngờ liên quan đến kết quả xét nghiệm KIS™, thì IPP có máy ảnh số được FSIS cho phép sử dụng phải chụp lại các hình ảnh kỹ thuật số kết quả xét nghiệm KIS™. IPP phải chụp hình ảnh cận cảnh kết quả xét nghiệm KIS™ để có một hình ảnh rõ ràng về kết quả xét nghiệm và kèm theo thông tin (tức là số hiệu thẻ giữ lại) nhận diện mẫu ứng với thân thịt được lấy mẫu. IPP phải tải hình ảnh kỹ thuật số này lên máy vi tính do chính phủ cấp và gửi ảnh bằng phương pháp điện tử thông qua e-mail cho PHV để đánh giá và đưa ra xác định cuối cùng về các kết quả xét nghiệm.
2. Văn phòng Khu vực (DO) phải đảm bảo rằng IPP có máy ảnh số được FSIS cho phép sử dụng đã được đào tạo cách chụp ảnh kỹ thuật số, tải ảnh lên máy vi tính do chính phủ cấp và gửi ảnh bằng phương pháp điện tử thông qua e-mail cho PHV. IPP không được sử dụng máy ảnh cá nhân hoặc các thiết bị điện tử không phải do FSIS cấp để chụp hoặc truyền phát ảnh kỹ thuật số.
3. Trong những tình huống không có sẵn máy ảnh số, khi có những vấn đề liên quan đến kết nối Internet hoặc nếu chất lượng hình ảnh số kém khiến cho PHV không thể xác định kết quả xét nghiệm KIS™, PHV được phân công phải đến cơ sở nơi mà xét nghiệm KIS™ được tiến hành để trực tiếp xác minh các kết quả xét nghiệm. FSIS kỳ vọng những tình huống này sẽ hiếm khi xảy ra.
4. IPP không được sử dụng máy ảnh số do FSIS cấp để chụp các điều kiện trong cơ sở hoặc thu thập các loại bằng chứng dưới dạng hình ảnh khác mà không có sự chấp thuận của DO.

#### V. TIẾN HÀNH LẤY MẪU CHẤT TỒN DƯ DO KIỂM ĐỊNH VIÊN TẠO RA NGOÀI XÉT NGHIỆM KIS™

A. Ngoài các trường hợp khi mà kết quả xét nghiệm KIS™ dương tính, IPP còn phải lấy và gửi các mẫu mô để tiến hành xét nghiệm chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra khi một con vật được đưa đi giết mổ có thể có dư lượng thuốc ở mức vi phạm dựa trên lịch sử đàn, thông tin từ danh sách đơn vị tái phạm về chất tồn dư RVIS hoặc các phát hiện khi kiểm tra trước giết mổ hoặc sau giết mổ. IPP phải tham khảo [Chương Ba](#) để được hướng dẫn về các trường hợp cần phải tiến hành nhiệm vụ lấy mẫu do kiểm định viên tạo ra.

B. IPP phải lập các nhiệm vụ lấy mẫu chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra thông qua trang Xử lý Hàng ngày của chức năng Báo cáo Xử lý Động vật của PHIS. IPP phải tham khảo [Bản đính kèm Hai](#) để được hướng dẫn về cách lên lịch và hoàn thành các nhiệm vụ lấy mẫu do kiểm định viên tạo ra trong PHIS.

C. IPP phải giữ lại thân thịt và các bộ phận của thân thịt trong thời gian chờ báo cáo kết quả xét nghiệm chất tồn dư. IPP phải nhập số hiệu thẻ giữ lại vào PHIS và nêu rõ rằng thân thịt và các bộ phận "Bị Giữ lại" để nâng thứ tự ưu tiên phân tích của mẫu.

D. Đối với xét nghiệm chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra, IPP phải lấy và gửi các mô sau đây để phân tích:

1. Vật nuôi (trừ cừu và dê): một (1) pao mô cơ, thận và gan mỗi loại.
2. Cừu và dê: một (1) pao mô cơ, một (1) pao mô gan và cả hai quả thận.
3. Gia cầm: một (1) pao mô cơ, thận và gan được thu thập từ sáu (6) thân thịt gia cầm.

E. IPP phải đóng gói, bảo đảm an toàn và gửi các mẫu cho phòng thí nghiệm của FSIS bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong Phần VII của chương này.

## **VI. TIẾN HÀNH CÁC NHIỆM VỤ LẤY MẪU CHẤT TỒN DƯ THEO CHỈ ĐẠO**

A. IPP nhận được thông báo về xét nghiệm chất tồn dư theo chỉ đạo dưới dạng một nhiệm vụ được thêm vào danh sách nhiệm vụ của cơ sở trong PHIS. IPP phải tuân theo hướng dẫn được đưa ra trong [Bản đính kèm Hai](#) để nhận, lên lịch và hoàn thành các nhiệm vụ lấy mẫu chất tồn dư bằng cách sử dụng PHIS.

B. IPP phải thông báo cho ban giám đốc cơ sở khi lên lịch mẫu chất tồn dư theo chỉ đạo. IPP phải dành đủ thời gian để cơ sở giữ lại thân thịt cần lấy mẫu.

C. Để lấy mẫu chất tồn dư theo chỉ đạo, IPP phải:

1. Chọn trong số tất cả động vật đã qua kiểm định trước giết mổ vào ngày được chỉ định cho việc lấy mẫu được lên lịch đối với nhóm vật nuôi được nêu rõ trong yêu cầu lấy mẫu;
2. Chọn ngẫu nhiên thân thịt tại giai đoạn con vật ở trên sàn giết mổ, bất kể biện pháp xử lý sau giết mổ. IPP không được chọn động vật bị loại bỏ khi kiểm định trước giết mổ vì những con vật này sẽ không được phép đi vào khu giết mổ;

3. Chọn và gửi các mô sau đây để phân tích từ thân thịt được chọn để lấy mẫu theo chỉ đạo:

- a. Vật nuôi (trừ cừu và dê): hai (2) pao mô cơ và một (1) pao mô thận và gan mỗi loại.
- b. Cừu và dê: hai (2) pao mô cơ, một (1) pao mô gan và cả hai quả thận.
- c. Gia cầm: hai (2) pao mô cơ, thận và gan được lấy từ sáu (6) thân thịt gia cầm.

4. Đóng gói, bảo đảm an toàn và gửi các mẫu cho phòng thí nghiệm của FSIS bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Phần VII](#) của chương này.

- a. Đối với các mẫu được lấy và gửi vào cùng một ngày, IPP phải gửi mô dưới dạng mẫu tươi sống, được bảo quản lạnh (không được làm đông lạnh) bằng các gói gel làm lạnh.
- b. Đối với các mẫu không thể gửi vào ngày thu thập, thì IPP phải làm đông lạnh mẫu qua đêm và gửi mẫu vào ngày gửi hàng khả dụng kế tiếp.

D. Nếu thân thịt được chọn ngẫu nhiên để xét nghiệm chất tồn dư theo chỉ đạo cũng cần phải gửi mẫu do kết quả xét nghiệm KIS™, thì IPP phải thực hiện cả hai nhiệm vụ lấy mẫu đối với thân thịt đó và tham khảo chéo các mẫu trong PHIS. IPP phải chia mô sẵn có, khi cần thiết, để gửi cùng với cả hai mẫu khi lượng mô có giới hạn (ví dụ: một quả thận của bê non hoặc một nửa lá gan của bê non kèm theo từng mẫu).

1. Đối với mẫu đã được lên lịch cũng có kết quả xét nghiệm KIS™ dương tính, IPP phải tham khảo chéo các mẫu bằng cách nhập vào trong ô nhận xét, trên thẻ Dữ liệu Lấy Mẫu, "Xét nghiệm KIS™ dương tính", đồng thời nhập số hiệu thẻ giữ lại vào trong ô này.
  2. Để gửi mẫu có kết quả xét nghiệm KIS™ dương tính, IPP phải tham khảo chéo các mẫu bằng cách nhập vào ô nhận xét, "Cũng được gửi cho mẫu đã được lên lịch trên mẫu số (cung cấp số mẫu)".
3. IPP phải đảm bảo nhập số hiệu thẻ giữ lại vào trường dữ liệu trên cả hai mẫu lấy mẫu.

E. IPP phải thông báo cho cơ sở rằng thân thịt vật nuôi được chọn để xét nghiệm chất tồn dư theo chỉ đạo phải được giữ lại hoặc kiểm soát cho đến khi phòng thí nghiệm của FSIS báo cáo kết quả xét nghiệm. IPP phải tiếp tục đề nghị cơ sở giữ lại mọi thân thịt gia cầm được chọn để xét nghiệm chất tồn dư trong khi chờ kết quả xét nghiệm.

**LƯU Ý:** Thường thì cơ sở chỉ được giữ lại hoặc kiểm soát thân thịt vật nuôi hoặc gia cầm và các bộ phận của thân thịt, vì đối với dư lượng hóa chất, các lô thường được xác định dựa trên một thân thịt duy nhất trong hoạt động giết mổ, trừ khi có bằng chứng về việc ứng dụng biện pháp xử lý cho cả đàn.

F. Khi cơ sở quyết định tự nguyện loại bỏ thân thịt từ một con vật trông có vẻ khỏe mạnh đã được chọn để xét nghiệm chất tồn dư theo chỉ đạo, thì IPP phải nêu rõ trong PHIS rằng cơ sở đã chọn loại bỏ thân thịt. IPP phải nêu rõ rằng thân thịt đã "Được

Thông qua và loại bỏ bởi cơ sở" trong thẻ Dữ liệu Lấy Mẫu trong cửa sổ Lấy Mẫu - Quản lý Mẫu trong PHIS.

## VII. ĐÓNG GÓI VÀ GỬI MẪU

A. IPP chỉ được sử dụng vật tư giao hàng do phòng thí nghiệm cung cấp và tham khảo [Chỉ thi FSIS 7355.1](#), Sử dụng Nhãn niêm phong Mẫu cho các Mẫu theo Chương trình và Ứng dụng Khác, để biết hướng dẫn đầy đủ về cách sử dụng nhãn niêm phong đúng quy định.

1. Mẫu FSIS 7355-2A/2B (Nhãn niêm phong Hộp chứa Mẫu của Phòng thí nghiệm của FSIS) được cung cấp dưới dạng bộ nhãn niêm phong gắn thành một dây, một (1) nhãn niêm phong lớn (7355-2A) kèm theo hộp gửi hàng bên ngoài, một (1) dây nhãn niêm phong cỡ trung (7355-2B) để niêm phong túi nhựa đựng hộp chứa mẫu chính cùng với biểu mẫu và nhiều nhãn niêm phong nhỏ, tất cả đều có mã vạch nhận diện để tham khảo chéo với nhau.
2. IPP phải sử dụng một (1) bộ nhãn niêm phong mẫu (Mẫu FSIS 7355-2A/2B) cho mỗi mẫu. IPP phải tham khảo [Chỉ thi FSIS 7355.1](#) để được hướng dẫn về cách sử dụng các bộ nhãn niêm phong mẫu khi gửi nhiều mẫu, mỗi mẫu kèm theo mẫu gửi mẫu tương ứng, trong một (1) thùng gửi hàng.

B. Tối thiểu một (1) ngày trước khi đóng thùng và gửi mẫu, IPP phải ướp lạnh trước thùng gửi hàng trong tủ lạnh hoặc thiết bị bảo quản lạnh và đặt các gói gel làm lạnh trong thiết bị bảo quản lạnh.

C. Khi thu thập các mẫu mô, IPP phải:

1. Đặt từng loại mô được thu thập trong túi mẫu riêng. Không trộn lẫn các mẫu với nhau ngay cả khi chúng từ cùng một thân thịt. Đẩy hết không khí thừa ra khỏi túi trước khi đóng túi. Đóng túi lại bằng khóa kéo. Nếu không có sẵn túi có khóa kéo, thì đóng miệng túi bằng cách xoắn miệng túi lại và buộc chặt lại bằng nhiều vòng dây chun. Sau đó gấp đầu túi đã xoắn xuống và buộc chặt lại lần nữa bằng nhiều vòng dây chun. Đặt từng mẫu mô đã được đóng túi vào một túi thứ hai có nhãn ghi thông tin nhận diện mô.
2. Sử dụng một (1) Mẫu FSIS 7355-2A/2B, bộ Nhãn niêm phong Hộp chứa Mẫu Phòng thí nghiệm, dán một (1) nhãn mã vạch nhỏ vào mỗi mẫu mô được đóng trong hai túi. Lặp lại các bước 1 và 2 cho mỗi mẫu mô được lấy.
3. Dán một (1) nhãn mẫu có mã vạch nhỏ từ bộ nhãn niêm phong mẫu Mẫu FSIS 7355-2A/2B vào bản in mẫu lấy mẫu đã điền đầy đủ thông tin và có chữ ký. Dán nhãn có mã vạch vào vị trí được quy định ở giữa của mẫu.
4. Nếu gửi mẫu vào ngày lấy mẫu, hãy đặt mẫu mô được đóng túi vào tủ lạnh an toàn và để đủ thời gian để ướp lạnh, nếu thời gian cho phép, trước khi đóng mẫu vào thùng gửi hàng. Nếu không thể gửi mẫu vào ngày lấy mẫu, hãy đặt các mẫu mô đã đóng túi vào thiết bị bảo quản lạnh và giữ đông lạnh cho đến khi mẫu có thể được gửi qua đêm vào ngày gửi hàng khả dụng kế tiếp.

D. Vào ngày gửi mẫu, IPP phải



1. Lấy các gói gel làm lạnh đã được cấp đông khỏi thiết bị bảo quản lạnh và thùng gửi hàng đã được ướp lạnh trước ra.
2. Lấy các mẫu mô ra khỏi tủ lạnh, nếu gửi qua đêm vào ngày lấy mẫu hoặc thiết bị bảo quản lạnh, nếu gửi vào một hoặc nhiều ngày sau ngày lấy mẫu vào ngày gửi hàng khả dụng kế tiếp.
3. Đặt miếng ngăn bằng giấy bồi và miếng hút ẩm xuống đáy thùng gửi hàng và đặt gói gel làm lạnh đã được cấp đông lên trên miếng giấy bồi có sóng.
4. Đặt tất cả mẫu mô đã được đóng túi vào một túi có khóa kéo lớn, đẩy hết không khí thừa ra khỏi túi và đóng túi lại bằng khóa kéo. Dán Nhãn Nhận diện Mẫu Phòng thí nghiệm có mã vạch cỡ trung (Mẫu FSIS 7355-2B) vào túi có khóa kéo. Đặt túi mẫu đã được dán nhãn niêm phong chứa các mẫu mô đông lạnh trong thùng gửi hàng trên gói gel làm lạnh đã được cấp đông. Khi cần, hãy đặt gói gel làm lạnh đã được cấp đông thứ hai trên mẫu mô đông lạnh để đảm bảo mẫu đến phòng thí nghiệm ở nhiệt độ chấp nhận được.
5. Xem lại thông tin trên vận đơn hàng không giao hàng của nhà vận chuyển đã in sẵn (tức là vận đơn hàng không FedEx) được cung cấp cùng với vật tư lấy mẫu và chọn vận đơn hàng không có tên và địa chỉ tương ứng với tên và địa chỉ phòng thí nghiệm của FSIS được in trên mẫu lấy mẫu của FSIS để đảm bảo rằng mẫu được giao đến đúng phòng thí nghiệm của FSIS. Ghi thông tin địa chỉ chuyển trả lại trên vận đơn hàng không.
6. Kẹp mẫu lấy mẫu đã có đầy đủ thông tin, ký tên và đề ngày vào trong bì nhựa được cung cấp. Đặt mẫu lấy mẫu đã có đầy đủ thông tin và các nhãn niêm phong mẫu chưa sử dụng vào thùng gửi hàng.
7. Đóng nút chặn và nhấn xuống để giảm thiểu khoảng không giữa mẫu và miếng nút chặn. Nếu thùng gửi hàng không có nút chặn, hãy sử dụng nắp đậy có lớp cách nhiệt trên thùng. Không cho quá đầy vào thùng gửi hàng.

**LƯU Ý:** Không quán băng dính hoặc bọc các mẫu hay sử dụng giấy báo hoặc vật liệu tương tự làm vật liệu chèn lót. Sử dụng các vật liệu này có thể dẫn đến việc mẫu bị phòng thí nghiệm từ chối.

8. Điền thông tin trên nhãn niêm phong có mã vạch lớn từ cùng bộ nhãn niêm phong mẫu Mẫu FSIS 7355-2A/2B, ký vào nhãn niêm phong và dán nhãn niêm phong có mã vạch lớn đã ký lên trên mép của nắp hộp chứa mẫu đã đóng kín.
  - a. Đối với những thùng gửi hàng có nắp tự dính, hãy dán nhãn niêm phong có mã vạch lớn lên trên mép của nắp bên trong của thùng song song với mép của nắp bên ngoài. Sau đó, đóng nắp bên ngoài che kín nhãn niêm phong và cài khóa tự dính để khóa chặt nắp trên.
  - b. Đối với những thùng gửi hàng không có nắp tự dính, hãy dán nhãn niêm phong lên trên mép của nắp bên ngoài. Sau đó dán chặt nắp ngoài bằng băng dính đóng gói trong suốt.
9. Dán vận đơn vận chuyển hàng không vào thùng gửi hàng và gỡ bỏ mọi tem biên nhận và mã vạch giao hàng cũ của người vận chuyển khỏi thùng gửi hàng.

10. Đảm bảo rằng các mẫu được lấy vẫn nằm trong sự kiểm soát của FSIS trước khi nhà vận chuyển có hợp đồng đến lấy hàng.

E. Hướng dẫn đặc biệt về đóng thùng và gửi các mẫu chất tồn dư để phân tích Florfenicol.

F. IPP muốn gửi các mẫu mô để phân tích Florfenicol phải liên lạc với Phòng thí nghiệm Miền đông của FSIS để được hướng dẫn cụ thể về cách đóng thùng và gửi mẫu, bằng cách sử dụng địa chỉ Outlook sau: [FSIS - Tìm hiểu về Phòng thí nghiệm - Phòng thí nghiệm Miền đông \(LaboratoryInquiryEasternLab@fsis.usda.gov\)](mailto:FSIS - Tìm hiểu về Phòng thí nghiệm - Phòng thí nghiệm Miền đông (LaboratoryInquiryEasternLab@fsis.usda.gov)).

### **VIII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM CHẤT TỒN DƯ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM**

A. IPP phải định kỳ kiểm tra PHIS để biết trạng thái của kết quả xét nghiệm chất tồn dư. Kết quả xét nghiệm được báo cáo trong PHIS khi việc phân tích mẫu hoàn thành. IPP có thể truy cập vào kết quả xét nghiệm trong PHIS thông qua trường dữ liệu Mẫu Phòng thí nghiệm trên Trang chủ Kiểm định viên.

B. Từ chối mẫu: Nếu Phòng thí nghiệm của FSIS từ chối mẫu được gửi đến để xét nghiệm chất tồn dư, thì IPP phải có hành động thích hợp, dựa trên lý do mẫu bị từ chối.

1. IPP phải xem lại lý do từ chối mẫu như được nêu rõ trong PHIS và thực hiện những điều chỉnh cần thiết về cách lấy mẫu, niêm phong và gửi mẫu để đảm bảo rằng phòng thí nghiệm không từ chối mẫu trong tương lai do việc xử lý hoặc đóng gói không đúng.
2. Nếu mẫu bị từ chối là mẫu chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra và có sẵn bất kỳ mô nào từ lần gửi mẫu đầu tiên, thì IPP phải gửi các mẫu mô thay thế từ cùng một thân thịt. IPP phải hoàn thành nhiệm vụ trong PHIS như là mẫu do kiểm định viên tạo ra, nhập tất cả thông tin cần thiết vào các trường dữ liệu trong cửa sổ Lấy Mẫu bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Bản đính kèm Hai, Chỉ thị FSIS PHIS 13000.2](#) và Hướng dẫn Sử dụng PHIS. IPP phải ghi chú trong trường "Nhận xét" rằng mẫu được gửi là "MÔ THAY THẾ" và dẫn chiếu số hiệu mẫu lấy mẫu từ lần gửi đầu tiên.
3. Nếu mẫu bị từ chối là mẫu chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra và chỉ có sẵn mô cơ từ lần gửi đầu tiên, thì IPP phải gửi các mẫu mô cơ thay thế từ cùng một thân thịt và làm theo hướng dẫn trong Phần VIII.B.2 của chương này để hoàn thành nhiệm vụ trong PHIS. FSIS sẽ sử dụng các kết quả từ xét nghiệm của phòng thí nghiệm trên mô cơ để xác định liệu có sự vi phạm về chất tồn dư hay không và biện pháp xử lý thân thịt.

C. IPP phải cung cấp bản in các kết quả xét nghiệm từ PHIS cho ban giám đốc cơ sở. IPP phải thông báo cho cơ sở rằng họ có thể nhận được kết quả xét nghiệm mẫu qua e-mail nếu cơ sở cung cấp địa chỉ e-mail cho IIC, là người sẽ nhập địa chỉ e-mail này vào thông tin hồ sơ cơ sở trong PHIS. IPP phải thông báo cho các cơ sở để họ thêm địa chỉ [LIMSDirect@fsis.usda.gov](mailto:LIMSDirect@fsis.usda.gov) vào sổ địa chỉ e-mail của mình nhằm đảm bảo rằng các e-mail không bị chặn. IPP phải cung cấp bản in các kết quả xét nghiệm mẫu cho cơ sở bất kể cơ sở có nhận được các kết quả qua e-mail hay không.

### **IX. HÀNH ĐỘNG CỦA IPP KHI CÓ BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

A. IPP phải kiểm tra PHIS và xem xét kết quả xét nghiệm đối với bất kỳ mẫu chất tồn dư nào được gửi (theo chỉ đạo hoặc do kiểm định viên tạo ra). PHV phải đưa ra biện pháp xử lý chính thức đối với thân thịt và các bộ phận và áp dụng mọi biện pháp chế tài cần thiết theo quy định dựa trên các kết quả đó.

1. Đối với các kết quả xét nghiệm chất tồn dư được báo cáo là "Không Phát hiện" hoặc "Phát hiện không vi phạm", PHV phải:
  - a. Thông tin cho cơ sở rằng kết quả xét nghiệm là "tuân thủ" và
  - b. Cho lưu thông thân thịt và các bộ phận của thân thịt.
2. Đối với các kết quả xét nghiệm mà trong đó hợp chất được nhận diện không có mức dung sai được thiết lập đối với cơ, chẳng hạn như các kết quả xét nghiệm được báo cáo là "Phát hiện nhưng không Lượng hóa, Vi phạm" hoặc những kết quả có mức vi phạm được lượng hóa đối với một bộ phận nào đó (chẳng hạn như mô cơ quan nội tạng hoặc mỡ) mà không có kết quả cơ được lượng hóa, thì PHV phải:
  - a. Loại bỏ thân thịt và tất cả các bộ phận và
  - b. Thông báo cho cơ sở các kết quả đó và biện pháp xử lý chính thức đối với thân thịt và các bộ phận.
3. Đối với kết quả xét nghiệm chất tồn dư được báo cáo là "Phát hiện –vi phạm", thì PHV phải đảm bảo tiến hành biện pháp xử lý thích hợp đối với thân thịt và các bộ phận như sau:
  - a. Vi phạm trong cơ hoặc trong cơ và các bộ phận – loại bỏ thân thịt và các bộ phận.
  - b. Vi phạm trong các bộ phận nhưng không vi phạm trong cơ – loại bỏ các bộ phận, thông qua thân thịt.
4. IPP phải thông báo cho cơ sở về từng vi phạm mới, mọi xu hướng đang hình thành và biện pháp xử lý chính thức đối với mọi thân thịt và các bộ phận của thân thịt tại cuộc họp hàng tuần và ghi lại nội dung cuộc họp trong MOI.

B. IPP phải xin hướng dẫn thông qua hệ thống chỉ đạo giám sát về mọi vấn đề liên quan đến kết quả xét nghiệm chất tồn dư hoặc biện pháp cần áp dụng dựa trên kết quả xét nghiệm. IPP cũng có thể gửi thắc mắc thông qua AskFSIS bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chương Sáu](#).

## **CHƯƠNG NĂM – TUÂN THỦ VÀ CÁC BIỆN PHÁP CHẾ TÀI**

### **I. Trách nhiệm của IPP**

A. IPP phải xác minh rằng cơ sở đánh giá lại kế hoạch HACCP của mình bất cứ khi nào có bất kỳ sự thay đổi nào xảy ra mà có khả năng ảnh hưởng đến bản phân tích nguy cơ hoặc kế hoạch HACCP (điều 9 CFR 417.4(a)(3) đối với các nguy cơ hóa học (tức là chất tồn dư) và là một phần của biện pháp khắc phục khi một nguy cơ không lường trước được xảy ra (điều 9 CFR

417.3(b)(4)) đối với nguy cơ hóa học (tức là chất tồn dư) trong quy trình giết mổ của cơ sở. Những thay đổi có thể ảnh hưởng đến bản phân tích nguy cơ hoặc làm thay đổi kế hoạch HACCP có thể bao gồm các thay đổi về nhà cung cấp vật nuôi hoặc mọi nguồn vật nuôi mới để giết mổ, chẳng hạn như động vật thương mại, bò sữa, bê thịt được chọn và gia súc nhập khẩu từ Mêhicô để giết mổ ngay. Trong HACCP, những loại động vật này là một nguồn vật nuôi khác mà có thể có tỷ lệ vi phạm về dư lượng thuốc cao hơn và có thể được sử dụng các loại thuốc đất tiền dùng cho con người hoặc các hợp chất bất hợp pháp hoặc từ nước ngoài.

**LƯU Ý:** IPP phải tham khảo [Chỉ thị FSIS 9700.1](#) để được hướng dẫn cụ thể cách thực hiện các quy trình xác minh tại các cơ sở nhập khẩu gia súc từ Mêhicô để giết mổ ngay.

B. Bê Thịt có các Mô cấy Khả nghi: PHV phải loại bỏ bê tiền nhai lại được đưa đi kiểm định để giết mổ có mô cấy hoặc bằng chứng về việc sử dụng mô cấy.

**LƯU Ý:** PHV không cần phải lấy hoặc gửi các mẫu mô khi phát hiện có mô cấy.

1. Trong khi kiểm định trước giết mổ bê tiền nhai lại mà thịt của chúng sẽ được ghi nhãn là "thịt bê", IPP phải xác định liệu con vật có mô cấy hay không. Các dấu hiệu cho thấy có mô cấy được sử dụng bao gồm:
  - a. Mô cấy rõ ràng (vết sưng thẳng, rấn bên dưới da tai);
  - b. Thiếu tai;
  - c. Tai có vết rạch, cho thấy việc mới được phẫu thuật;
  - d. Tai bị cắt xén;
  - e. Tinh hoàn bị teo; hoặc
  - f. Sự phát triển cơ có hàm lượng nạc cao bất thường.

Khi quan sát thấy các dấu hiệu khi kiểm định trước giết mổ ở bê tiền nhai lại cho thấy có mô cấy, thì IPP phải giữ lại con vật và gắn thẻ là "Khả nghi Nội địa". IPP phải phối hợp làm việc với PHV để xác định xem khi nào thì phải gắn thẻ "Khả nghi Nội địa" cho toàn bộ lô (tức là tất cả bê) từ cùng một cơ sở chăn nuôi.

2. Trong khi thực hiện các hoạt động xác minh sau kiểm định trên bê tiền nhai lại, IPP phải sờ nắn tai, ức và đầu đuôi của thân thịt "Khả nghi Nội địa" để tìm các mô cấy. IPP phải tham vấn người giám sát của mình để xác định xem có cần phải điều chỉnh tốc độ dây chuyền giết mổ để hoàn thành quy trình kiểm định hay không.

**LƯU Ý:** Nếu có mô cấy, thì IPP sẽ cảm thấy một vết sưng thẳng, cứng bên dưới da khi sờ nắn tai, ức và đầu đuôi. Mô cấy có thể tạo cảm giác giống như một "chuối hạt". Các hạt nhỏ riêng biệt tạo thành mô cấy có kích thước khoảng 3 mm và cách nhau khoảng 2 mm.

- a. Nếu cần, nhân viên của cơ sở có thể cắt tai ra trước khi lột da, đặt chúng vào một chiếc túi nhựa và gắn túi này với thân thịt. Cơ sở cũng có thể cắt tai ra khi lột da đầu và đưa đi kiểm định theo một cách thức có thể chấp nhận được đối với PHV.
- b. IPP phải giữ lại thân thịt bê tiền nhai lại "Khả nghi Nội địa" có các dấu hiệu của mô cấy để PHV kiểm định sau giết mổ nhằm xác định sự tuân thủ.
- c. PHV phải kiểm tra dạ cỏ của thân thịt được giữ lại để xác định chức năng của dạ cỏ.

3. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, PHV phải:

- a. Thông qua thân thịt để làm thực phẩm cho con người nếu con vật có dạ cỏ hoạt động và thân thịt không bị loại bỏ theo điều 9 CFR 311 vì có sự hiện diện của mô cấy hoặc
- b. Loại bỏ thân thịt nếu dạ cỏ chưa hoạt động (tiền nhai lại) và con vật có mô cấy, mất tai, tai có vết rạch cho thấy việc mới được phẫu thuật hoặc tai bị cắt xén đến mức PHV không thể xác định liệu có mô cấy không.

**LƯU Ý:** Nếu thân thịt thiếu một tai, thì PHV không thể xác định liệu có mô cấy hay không và do đó không thể thông qua thân thịt vì không có cơ sở để chứng tỏ thân thịt không bị tạp nhiễm.

4. Nếu xác định rằng con bê có mô cấy và dạ cỏ chưa hoạt động, thì PHV phải xác minh rằng cơ sở áp dụng các biện pháp khắc phục thích hợp theo điều 9 CFR 417.3(a) hoặc 417.3(b).
5. Nếu cơ sở không áp dụng biện pháp khắc phục thích hợp, thì PHV phải ghi vào hồ sơ sự không tuân thủ (NR) và áp dụng biện pháp chế tài thích hợp như được quy định trong [Chỉ thị FSIS PHIS 5000.1](#).

C. IPP phải xác minh rằng cơ sở thu thập và lưu giữ ID động vật cho đến khi hoàn thành kiểm định sau giết mổ, phù hợp với điều 9 CFR 310.2. IPP phải lập hồ sơ sự không tuân thủ khi cơ sở không tuân thủ các quy định của FSIS về việc nhận diện, giữ lại và lấy mẫu thân thịt và các bộ phận để tìm dư lượng thuốc:

1. Vật nuôi: Điều 9 CFR 309.16 (nghi ngờ có chất tồn dư sinh học), 310.2 (thông tin nhận diện thân thịt), 310.23 (thông tin nhận diện lợn) và 320.1 (những hồ sơ cần lưu giữ); và
2. Gia cầm: Điều 9 CFR 381.74 (nghi ngờ có chất tồn dư sinh học), 381.78(b) (cách ly gia cầm bị nghi ngờ có chứa chất tồn dư sinh học), 381.80(b) (chất tồn dư sinh học) và 381.175 (những hồ sơ cần lưu giữ).

D. IPP phải áp dụng biện pháp thích hợp dựa trên các kết quả xét nghiệm được báo cáo thông qua phòng thí nghiệm của FSIS, như được mô tả trong Chương Bốn, Phần IX. Nếu xác định rằng cơ sở không giữ lại hoặc duy trì kiểm soát thân thịt vật nuôi được chọn để xét nghiệm chất tồn dư theo chỉ đạo, thì IPP phải ngay lập tức liên lạc với DO. DO có thể hướng dẫn IPP lập NR vì cơ sở đã giao sản phẩm trước khi FSIS phát hiện thấy sản phẩm không bị tạp nhiễm và vì cơ sở đã không hoàn thành đánh giá trước khi giao hàng sau khi có tất cả kết quả xét nghiệm liên quan, như được quy định trong điều 9 CFR 417.5(c).

E. Khi phòng thí nghiệm của FSIS báo cáo về kết quả chất tồn dư vi phạm, IPP phải đánh giá chương trình kiểm soát chất tồn dư của cơ sở.

1. Nếu cơ sở đưa một chương trình kiểm soát dư lượng hóa chất vào trong hệ thống an toàn thực phẩm của mình nhưng không tuân theo chương trình như được lập thành văn bản và FSIS phát hiện có dư lượng hóa chất ở mức vi phạm, thì IPP phải lập một NR bằng cách sử dụng:
  - a. Điều 9 CFR 417.5(a)(1), nếu cơ sở có một chương trình tiên quyết mà lại không tuân theo vì các quyết định của cơ sở đều không có luận cứ;
  - b. Điều 9 CFR 416.15, nếu cơ sở đề cập đến việc kiểm soát chất tồn dư trong các Quy chuẩn Hoạt động Vệ sinh (SOP) nhưng không áp dụng các biện pháp khắc phục hoặc các biện pháp khắc phục không hiệu quả;
  - c. Điều 9 CFR 417.3(a), nếu cơ sở đề cập đến việc kiểm soát chất tồn dư trong kế hoạch HACCP của mình và không áp dụng các biện pháp khắc phục hoặc các biện pháp khắc phục không hiệu quả; và
  - d. Điều 9 CFR 318.20, để ghi lại việc cơ sở không ngăn chặn được vật nuôi có chất tồn dư ở mức vi phạm đi vào cơ sở giết mổ khi sự vi phạm đó có liên quan đến Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư.
2. Nếu cơ sở chưa hợp nhất vấn đề kiểm soát dư lượng hóa chất trong kế hoạch HACCP hoặc SOP Vệ sinh của mình hoặc trong chương trình tiên quyết khác, thì IPP phải ra một NR, đồng thời viện dẫn điều 9 CFR 417.3(b).
3. Nếu cơ sở đã xác định trong bản phân tích nguy cơ của mình rằng dư lượng hóa chất không có khả năng xuất hiện ở mức độ hợp lý do họ đã triển khai chương trình tiên quyết để giảm hoặc ngăn chặn nguy cơ này và FSIS phát hiện chất tồn dư vi phạm thông qua xét nghiệm của FSIS, thì IPP phải xác minh rằng cơ sở có áp dụng các biện pháp khắc phục. IPP phải xác minh rằng các biện pháp khắc phục đáp ứng tất cả các quy định hiện hành của điều 9 CFR 417.3(b) về một nguy cơ không lường trước được, bao gồm cả việc đánh giá lại (điều 9 CFR 417.3(b)(4)) và tài liệu về việc đánh giá lại của mình, ngay cả khi cơ sở không thực hiện các thay đổi đối với kế hoạch HACCP của họ do việc đánh giá lại.

F. Ngoài ra, khi phòng thí nghiệm của FSIS báo cáo kết quả chất tồn dư vi phạm, IPP phải xác minh rằng cơ sở đã cung cấp thông tin về cơ sở vi phạm tại thời điểm lấy mẫu và đối với thân thịt đã được báo cáo là vi phạm. Nếu thông tin không được cung cấp tại thời điểm lấy mẫu, thì IPP phải yêu cầu cơ sở làm như vậy. IPP phải ghi vào một NR khi cơ sở không cung cấp thông tin về cơ sở vi phạm khi có báo cáo về chất tồn dư vi phạm dựa trên xét nghiệm của FSIS. IPP phải viện dẫn sự không tuân thủ theo điều 9 CFR 417.2(c), nếu cơ sở đề cập đến chất tồn dư trong kế hoạch HACCP của họ; 417.5(a), nếu cơ sở đề cập đến chất tồn dư trong chương trình tiên quyết; hoặc 416.16, nếu cơ sở đề cập đến chất tồn dư trong SOP Vệ sinh của họ.

**LƯU Ý:** Cơ sở có thể chứng tỏ rằng mình nắm được thông tin về nguồn gốc của động vật mà cơ sở giết mổ bằng cách lưu giữ thông tin nhận diện cơ sở vi phạm, bao gồm nhưng không giới hạn tên và địa chỉ thực tế của cơ sở chăn nuôi. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin nhận diện của cơ sở chăn nuôi không phải là quy định pháp quy. Thay vì thông tin về cơ sở chăn nuôi, cơ sở

có thể yêu cầu bức thư hoặc một loại giấy chứng nhận uy tín nào khác từ người bán hoặc thị trường vật nuôi. Cơ sở có thể sử dụng loại tài liệu này để chứng tỏ rằng động vật được tiếp nhận để giết mổ không phải từ cơ sở chăn nuôi được xác định là có hơn một (1) lần vi phạm về chất tồn dư trong 12 tháng gần nhất trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư được đăng tải trong thời gian gần nhất. Ngoài ra, tài liệu này cũng có thể cung cấp thông tin nhận diện động vật từ cơ sở chăn nuôi được xác định là có trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư.

G. PHV phải đánh giá thông tin về các nhà cung cấp vật nuôi và gia cầm mà cơ sở sử dụng và thảo luận về mọi quan ngại nào liên quan đến các nhà cung cấp và các phát hiện chất tồn dư vi phạm với cơ sở tại cuộc họp hàng tuần. Khi cần thiết, PHV phải nêu lên quan ngại với DO, thông qua các kênh giám sát. IPP phải ghi lại thông tin được thảo luận vào MOI, như được quy định trong [Chỉ thị FSIS PHIS 5000.1](#).

H. PHV phải thảo luận với cơ sở tại cuộc họp hàng tuần và ghi lại nội dung thảo luận vào MOI, mọi quan ngại rằng cơ sở có thể thiếu chương trình kiểm soát chất tồn dư hiệu quả hoặc bất kỳ thông tin nào cho thấy cơ sở nhận động vật để giết mổ từ:

1. Cơ sở chăn nuôi đã có hơn một (1) lần vi phạm về dư lượng hóa chất do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận trong 12 tháng trước đó; hoặc
2. Cơ sở chăn nuôi đang trong thời gian thi hành một lệnh cấm hoặc bị FDA ra các thư cảnh báo.

PHV cũng phải cung cấp liên kết sau đây đến [Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư](#) cho cơ sở:

<http://www.fsis.usda.gov/wps/portal/fsis/topics/data-collection-and-reports/chemistry/residue-chemistry>

**LƯU Ý:** Doanh nghiệp hoặc cá nhân được liệt kê trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư vẫn đủ điều kiện để đưa ra thị trường vật nuôi của mình để giết mổ miễn là vật nuôi đó không có hoặc không chứa dư lượng hóa chất ở mức độ vi phạm. Cơ sở chính thức sẽ cần phải biết khi nào cơ sở nhận vật nuôi từ một người hoặc doanh nghiệp có trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư để có thể thiết kế và triển khai chương trình an toàn thực phẩm của mình để giải quyết một cách hiệu quả nguy cơ hóa học tiềm ẩn.

I. Khi PHV được thông báo rằng cơ sở đã có hơn một (1) lần vi phạm về chất tồn dư do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận từ động vật được mua từ một cơ sở chăn nuôi, thì PHV phải thảo luận phát hiện này với cơ sở và ghi lại nội dung thảo luận vào MOI. PHV phải tham khảo sơ đồ quy trình trong [Bản đính kèm Ba](#) để được hướng dẫn về các tình huống có thể xảy ra và các biện pháp mà PHV có thể áp dụng trong những tình huống có nhiều vi phạm về dư lượng hóa chất do phòng thí nghiệm xác nhận và cơ sở tái phạm về chất tồn dư.

J. PHV phải trao đổi mọi trường hợp không tuân thủ mới với cơ sở tại cuộc họp hàng tuần và thông báo cho cơ sở rằng việc họ không ngăn chặn nguy cơ này tái diễn làm phát sinh những nghi vấn về tính thỏa đáng của hệ thống HACCP của cơ sở.

1. Nếu FSIS phát hiện thêm các vi phạm về chất tồn dư giữa cơ sở và một doanh nghiệp hoặc một người có trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư, thì IPP phải ra một NR cho mỗi lần vi phạm xảy ra, như được mô tả trong Phần I.D. của chương này. IPP phải liên kết các NR với nhau theo [Chỉ thị FSIS PHIS 5000.1](#), Chương IV, để ghi lại rằng có

một xu hướng đang diễn ra.

2. IPP phải bao gồm trong NR phần mô tả về mọi xu hướng đang hình thành của sự không tuân thủ, số các NR trước đó có cùng nguyên nhân và phần mô tả về cách mà sự không tuân thủ phát sinh từ cùng một nguyên nhân.
3. Với những trường hợp không tuân thủ nhiều lần hoặc tái phạm, IPP phải đánh giá liệu hệ thống HACCP của cơ sở có thỏa đáng theo điều 9 CFR 417.6 hay không. IPP phải cập nhật thông tin cho người giám sát của mình về tình huống.

K. Nếu IPP xác định rằng hệ thống HACCP không thỏa đáng và cần phải áp đặt biện pháp chế tài, thì IPP phải liên lạc với DO để thảo luận xem có phải ra Thông báo về Biện pháp Chế tài Dự kiến (NOIE), viện dẫn điều 9 CFR 417.6 và liệu có phải lên lịch thực hiện Đánh giá An toàn Thực phẩm (FSA) cho cơ sở hay không.

## II. TRÁCH NHIỆM CỦA VĂN PHÒNG KHU VỰC

A. Khi OPPD thông báo cho DO về cơ sở có hơn một (1) lần vi phạm về chất tồn dư do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận từ cùng một nguồn cung cấp, thì DO phải thông báo cho IIC tại cơ sở và Người giám sát Chính (FLS).

B. Nếu IPP thông báo cho DO rằng cơ sở không giữ lại hoặc duy trì kiểm soát sản phẩm mà FSIS đã xét nghiệm, thì DO phải áp dụng biện pháp hành chính thích hợp theo các Quy tắc Thực hành (điều 9 CFR Phần 500):

1. Ra một NOIE do hệ thống HACCP không hiệu quả như được quy định trong điều 9 CFR 417.6 do không tuân thủ nhiều lần hoặc tái phạm (điều 9 CFR 500.4(a)); hoặc
2. Áp dụng biện pháp thu hồi dấu kiểm định hoặc áp đặt biện pháp đình chỉ mà không cần thông báo trước cho cơ sở nếu các kết quả xét nghiệm chất tồn dư của FSIS được báo cáo là vi phạm vì cơ sở đã sản xuất và giao sản phẩm bị tạp nhiễm (điều 9 CFR 500.3(a)(1)).

C. Nếu DO biết bất kỳ cơ sở nào khác trong Khu vực thu mua động vật từ cơ sở chăn nuôi có trong Danh sách Cơ sở Tái phạm về Chất tồn dư, thì DO phải thông báo cho các IIC tại các cơ sở này và FLS của mình rằng cơ sở chăn nuôi là nguồn cung cấp động vật nhiều lần vi phạm về dư lượng hóa chất.

D. Nếu tin rằng có thể phải áp đặt biện pháp chế tài hình sự, dân sự hoặc hành chính, thì DO phải liên lạc với Văn phòng Điều tra, Pháp chế và Kiểm toán (OIEA), Phòng Điều tra Tuân thủ (CID), Giám đốc Khu vực (RD), theo các quy trình được quy định trong [Chỉ thị FSIS 8010.5](#), Chuyển và Xử lý Vụ việc. OIEA, CID, RA, sau khi tham vấn các trụ sở chính, phải xem xét liệu có cần phải áp đặt các biện pháp chế tài hoặc các biện pháp trừng phạt bổ sung hay không.

## III. GHI LẠI KẾT QUẢ XÁC MINH VÀO PHIS

A. IPP phải ghi lại các kết quả của các quy trình xác minh của mình vào PHIS, bao gồm cả các phát hiện về sự tuân thủ và không tuân thủ quy định. IPP phải tham khảo [Chỉ thị FSIS PHIS 5000.1](#), Chương V, [Chỉ thị FSIS PHIS 13.000.1](#) và Hướng dẫn Sử dụng PHIS để biết hướng dẫn về cách ghi lại các kết quả kiểm định.



B. Nếu có sự không tuân thủ, thì IPP phải ghi lại các phát hiện này trong một NR bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chỉ thi FSIS PHIS 5000.1](#), Chương V., Phần II.

## CHƯƠNG SÁU

### I. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

A. Ban Phụ trách Phân tích và Tổng hợp Dữ liệu (DAIS) thuộc Văn phòng Tổng hợp Dữ liệu và Bảo vệ Thực phẩm (ODIFP) và Ban Phụ trách Khoa học thuộc Văn phòng Khoa học Sức khỏe Cộng đồng (OPHS) sẽ đánh giá tỷ lệ lấy và phân tích mẫu chất tồn dư và các kết quả lấy mẫu chất tồn dư để xác định liệu các xu hướng có tồn tại trên phạm vi quốc gia, theo khu vực và theo mạng lưới hoặc các yếu tố khác, nếu được xác định.

B. ODIFP và OPHS sẽ chia sẻ các phân tích này với Văn phòng Phát triển Chính sách và Chương trình (OPPD) và Văn phòng Tác nghiệp Hiện trường (OFO).

### II. CÂU HỎI

Gửi các câu hỏi kỹ thuật cho OPHS, câu hỏi về chính sách cho PDS và tất cả các câu hỏi liên quan đến lấy mẫu cho RIMS thông qua [askFSIS](#) hoặc qua điện thoại theo số 1-800-233-3935. Khi gửi câu hỏi, hãy sử dụng thẻ Gửi Câu hỏi (Submit a Question) và nhập các thông tin sau đây vào các trường đã cho:

Trường Chủ đề: Chỉ thị 10800.1

Trường Câu hỏi: Nhập câu hỏi chi tiết nhất có thể.

Trường Sản phẩm: Chọn **Chính sách Kiểm định Chung** từ menu thả xuống.

Trường Hạng mục: Nếu câu hỏi là về lấy mẫu chất tồn dư, hãy chọn **Lấy Mẫu-Tổng quát** từ menu thả xuống. Đối với tất cả các câu hỏi khác về chất tồn dư, hãy chọn **Chất tồn dư** từ menu thả xuống.

Phạm vi Chính sách: Chọn **Dành riêng cho Nội địa (Hoa Kỳ)** từ menu thả xuống.

Khi đã điền xong tất cả các trường, hãy nhấn vào **Tiếp tục**.



Trợ lý Chánh Văn phòng  
Văn phòng Phát triển Chính sách và Chương trình

## **BẢN ĐÍNH KÈM MỘT: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHU VỰC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH**

### **A. Văn phòng Khoa học Sức khỏe Cộng đồng (OPHS)**

OPHS chỉ đạo việc phát triển và triển khai NRP bằng cách đưa ra định hướng khoa học trong việc lên kế hoạch, xét nghiệm và phân tích dữ liệu cho chương trình. OPHS cũng hỗ trợ Văn phòng Phát triển Chính sách và Chương trình (OPPD), Văn phòng Tác nghiệp Hiện trường (OFO) và các khu vực tham gia chương trình khác của FSIS trong việc giải đáp thắc mắc và yêu cầu liên quan đến NRP. OPHS quản lý hai vai trò then chốt đối với NRP:

#### **1. Ban Phụ trách Khoa học:**

- a. Tiếp nhận, đánh giá và cung cấp thông tin và luận cứ khoa học liên quan đến chất tồn dư cho các khu vực tham gia chương trình khác của OFO và OPPD liên quan đến các quy trình và đào tạo về các hoạt động kiểm soát dư lượng hóa chất;
- b. Điều phối Nhóm Cố vấn Theo dõi (SAT) thường niên đánh giá mức độ phổ biến của dư lượng hóa chất và thông tin tình báo, bao gồm cả các đánh giá về mức độ phơi nhiễm, từ EPA, FDA và Trung tâm Kiểm soát và Phòng Bệnh (CDC) để phát triển NRP bao gồm cả các đánh giá về mức độ phơi nhiễm;
- c. Điều phối các cuộc họp hàng tháng của Nhóm Kiểm soát Chất tồn dư Liên Cơ quan (IRCG) với FDA. Các cuộc họp liên cơ quan này là phương tiện để FSIS, FDA, EPA, CDC, Cơ quan Nghiên cứu Nông nghiệp của USDA (ARS) và Cơ quan Tiếp thị Nông nghiệp của USDA (AMS), cùng với các đối tác Liên bang (như APHIS) khi cần thiết, thảo luận về các vấn đề phơi nhiễm dư lượng hóa chất đang xảy ra và ứng phó với các kết quả được phát hiện trong thịt, gia cầm và các sản phẩm trứng nội địa hoặc nhập khẩu;
- d. Điều phối các hoạt động có thể phát sinh đối với các mẫu vi phạm NRP và truyền thông tin liên quan đến chất tồn dư giữa các cơ quan FSIS, FDA và EPA theo Biên bản Ghi nhớ (MOU) hiện hành;
- e. Biên soạn, phân tích và đánh giá dữ liệu về dư lượng hóa chất được thu thập trong khuôn khổ NRP;
- f. Thường niên phát hành Kế hoạch Lấy mẫu Chất tồn dư Quốc gia Hoa Kỳ ("Sách Xanh");
- g. Thường niên phát hành dữ liệu dư lượng hóa chất trong Dữ liệu Chương trình Chất tồn dư Quốc gia Hoa Kỳ ("Sách Đỏ");
- h. Thiết kế và điều phối các chương trình lấy mẫu trong khuôn khổ NRP, bao gồm cả các chương trình lấy mẫu chất tồn dư thăm dò khác, như khảo sát dioxin, cùng với các đối tác Liên bang khác; và
- i. Cập nhật, theo yêu cầu của OFO, kết quả dư lượng hóa chất được báo cáo trong PHIS, bao gồm cả việc xử lý thân thịt hoặc bộ phận.

**LƯU Ý:** Có thể truy cập vào [Các Kế hoạch Chương trình Lấy Mẫu Chất tồn dư Quốc gia Hoa Kỳ](#) (Sách Xanh) và [Dữ liệu](#)

Chương trình Chất tồn dư Quốc gia Hoa Kỳ (Sách Đỏ) tại:

<http://www.fsis.usda.gov/wps/portal/fsis/topics/data-collection-and-reports/chemistry/residue-chemistry>

## 2. Các Phòng thí nghiệm Cung cấp Dịch vụ tại Hiện trường của FSIS:

a. Tiến hành các xét nghiệm tại phòng thí nghiệm và cung cấp các kết quả của các xét nghiệm đó phù hợp với các mục tiêu và hướng dẫn của FSIS; và

b. Đánh giá và cập nhật các điều chỉnh đối với các phương pháp phòng thí nghiệm để hỗ trợ cho nhiệm vụ lấy mẫu được lên lịch, do kiểm định viên tạo ra và liên quan đến dư lượng hóa chất khác.

## B. Văn phòng Tác nghiệp Hiện trường (OFO)

### 1. Ban Phụ trách Quản lý Thu hồi Sản phẩm và Phân tích Kỹ thuật (RMTAS)

a. Phân tích và giám sát dữ liệu đối với NRP cho các Trụ sở chính OFO và các Khu vực;

b. Tham gia với tư cách là đại diện của OFO trong các cuộc họp hàng tháng về NRP của FSIS, IRCG, SAT và các hoạt động liên quan đến chất tồn dư khác, chẳng hạn như Ủy ban Khảo sát Dioxin;

c. Cung cấp kênh thông tin theo dõi theo yêu cầu từ các Khu vực hoặc từ IPP đối với các khu vực tham gia các chương trình khác ngoài OFO (ví dụ: OPPD, OPHS, ODIFP, CVM của FDA); và

d. Hỗ trợ các Khu vực bằng cách hợp tác với OOEET trong việc thiết kế và cung cấp các khóa đào tạo liên quan đến chất tồn dư cho IPP và PHV.

### 2. Văn phòng Khu vực (DO)/Chuyên viên Thú y Khu vực (DVMS):

a. Nhận thông báo về các vi phạm dư lượng hóa chất và thông tin về các cơ sở vi phạm từ các Phòng thí nghiệm của FSIS và Ban Phụ trách Phát triển Chính sách (PDS) thông qua Hệ thống Thông tin Vi phạm về Chất tồn dư (RVIS);

b. Điều phối các hoạt động liên quan đến dư lượng hóa chất, chia sẻ thông tin về dư lượng hóa chất với nhân viên hiện trường theo nhu cầu và phối hợp làm việc với OPHS và PDS khi phát sinh các tình huống lấy mẫu đặc biệt. Phối hợp điều tra vi phạm về chất tồn dư có thể liên quan đến FSIS, FDA và EPA;

c. Phối hợp với và hỗ trợ RMTAS và PDS trong các hoạt động truy nguyên nguồn gốc mà trong đó có thể cần phải liên lạc với các trung tâm đầu giá, đơn vị môi giới, các cơ sở hoặc PHV để thu thập thông tin mà FSIS cần để quản lý chất tồn dư;

d. Làm việc với RMTAS để đảm bảo rằng nhân viên của OFO và IPP hoàn thành chương trình đào tạo thích hợp cần thiết để tiến hành các trách nhiệm trong NRP;

- e. Xác minh, thông qua các thông báo của RVIS và FDA về các doanh nghiệp bị buộc tội hoặc các doanh nghiệp nhận được thư cảnh báo, mức độ áp dụng của các hoạt động liên quan đến dư lượng hóa chất khác nhau được tiến hành ở cấp tại nhà máy bằng cách làm rõ và phân tích các báo cáo hoạt động, dữ liệu và thông tin khác để thi hành các biện pháp khắc phục trong những tình huống mà chương trình không thành công;
- f. Có thể nhận thông tin từ các RMTAS, PDS, OPHS hoặc trụ sở chính OFO liên quan đến các vi phạm về dư lượng hóa chất tại hiện trường mà cần phải tăng cường hoạt động xét nghiệm của PHV;
- g. Giám sát việc triển khai và nhu cầu đào tạo về xét nghiệm KIS™ tại các cơ sở được chọn;
- h. Thông báo cho lãnh đạo của OFO về các biện pháp được áp dụng nhằm ứng phó với các cơ sở tái phạm, để các cơ sở tái phạm đang gửi hàng đến các Khu vực khác có thể được nhận diện; và
- i. Giám sát và theo dõi các biện pháp khắc phục cần thiết, dựa trên bản phân tích dữ liệu chất tồn dư mà RMTAS cung cấp.

### 3. Bác sĩ Thú y Sở Y tế Cộng đồng / Kiểm định viên Thường trực (PHV/IIC)

- a. Nhận diện động vật tại khâu kiểm định trước giết mổ là khả nghi để tiến hành xét nghiệm dư lượng hóa chất;

**LƯU Ý:** PHV phải xử lý động vật đưa đi giết mổ có dư lượng hóa chất ở mức vi phạm phù hợp với điều 9 CFR 309.16, 310.21 và 311.39 khi và trong trường hợp phải áp dụng.

- b. Giữ lại và xét nghiệm thân thịt bị nghi ngờ là có các tình trạng bệnh lý được mô tả trong [Chương Ba, Phần I](#). Nếu xét nghiệm sàng lọc tại nhà máy cho kết quả dương tính hoặc nghi ngờ có sử dụng một loại thuốc không steroid (NSAID), thì PHV phải gửi các mẫu mô cho phòng thí nghiệm của FSIS thích hợp và tiếp tục giữ lại thân thịt và các bộ phận;
- c. Đánh giá và hiểu cách mà cơ sở giải quyết vấn đề kiểm soát dư lượng hóa chất trong hệ thống HACCP;

**LƯU Ý:** Thông báo Đăng ký Liên bang: Có thể truy cập vào Kiểm soát Chất tồn dư trong Môi trường HACCP tại:

<http://www.fsis.usda.gov/OPPDE/rdad/FRPubs/00-043N.pdf>.

- d. Đảm bảo có sẵn thiết bị và vật tư đúng quy định để lấy mẫu và thực hiện xét nghiệm KIS™ và duy trì việc kiểm soát thỏa đáng vật tư lấy mẫu, thiết bị gia nhiệt và các thiết bị khác;
- e. Xác nhận rằng IPP đã qua đào tạo về cách nhận diện sau giết mổ thân thịt hoặc sản phẩm bị nghi ngờ có chứa dư lượng hóa chất ở mức vi phạm;
- f. Xác minh rằng tất cả ID cần thiết đều được thu thập và lưu giữ theo quy định trong [Chương Bốn, Phần III](#);

g. Xác minh rằng IPP đã được đào tạo về các quy trình lấy mẫu và xét nghiệm dư lượng hóa chất;

**LƯU Ý:** PHV có thể truy cập vào học phần đào tạo về "Chương trình Phát hiện Chất tồn dư" dành cho PHV tại:

[http://www.fsis.usda.gov/PDF/PHVk-Residue\\_Detection\\_Program.pdf](http://www.fsis.usda.gov/PDF/PHV%20Residue%20Detection%20Program.pdf)

- h. Tiến hành hoặc hướng dẫn IPP tiến hành các xét nghiệm KIS™ khi nghi ngờ có sự lạm dụng chất kháng vi khuẩn;
- i. Nhập hoặc hướng dẫn IPP nhập tất cả thông tin đối với các mẫu dư lượng hóa chất theo chỉ đạo và do kiểm định viên tạo ra vào PHIS bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chỉ thị FSIS PHIS 13000.2](#), bao gồm cả thông tin về chủ sở hữu thân thịt và mọi thông tin ID động vật để cho phép việc truy nguyên đến nông trại bắt nguồn của động vật;
- j. Chọn ngẫu nhiên động vật và lấy mẫu thân thịt hoặc bộ phận để xét nghiệm từ tất cả động vật đi qua quy trình kiểm định trước giết mổ theo các kế hoạch lấy mẫu đã được lên lịch theo NRP;
- k. Đảm bảo IPP thao tác, dán nhãn, xử lý, niêm phong và gửi các mẫu đúng quy định để tránh việc bất kỳ mẫu nào bị từ chối và đảm bảo sự an toàn của mẫu như được hướng dẫn trong [Chỉ thị FSIS 7355.1](#), Sử dụng Nhãn niêm phong Mẫu cho các Mẫu Phòng thí nghiệm và Ứng dụng Khác;
- l. Theo dõi tình trạng của mẫu và xác định biện pháp xử lý thân thịt/các bộ phận từ thông tin được cung cấp trong LIMS-Direct;
- m. Tiến hành xét nghiệm tăng cường đối với động vật mà cơ sở nhập vào từ cùng một nhà cung cấp khi hành vi tái phạm về dư lượng hóa chất được xác định;
- n. Ghi lại hoặc hướng dẫn IPP ghi lại sự không tuân thủ bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong Chương Bốn; và
- o. Thông báo cho DO và DVMS các biện pháp được áp dụng nhằm ứng phó với các trường hợp vi phạm hơn một (1) lần về dư lượng hóa chất do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận đối với những con vật được mua từ cơ sở tái phạm.

4. Người Phụ trách Chương trình Kiểm định (IPP)/Kiểm định viên An toàn Người tiêu dùng (CSI)

- a. Nhận diện động vật cần lấy mẫu dư lượng hóa chất theo chỉ đạo trong khi kiểm định trước giết mổ;
- b. Nhận diện động vật để thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu do kiểm định viên tạo ra trong khi kiểm định sau giết mổ;

**LƯU Ý:** Có thể truy cập vào các học phần đào tạo dành cho IPP tại:

- c. Giữ lại thân thịt từ động vật khả nghi;
  - d. Lấy các mẫu mô để xét nghiệm KIS™ và để gửi cho các phòng thí nghiệm của FSIS (các mẫu theo chỉ đạo và do kiểm định viên tạo ra);
  - e. Tiến hành các xét nghiệm sàng lọc chất tồn dư KIS™ khi được giao nhiệm vụ và khi nghi ngờ có sự lạm dụng chất kháng vi khuẩn;
  - f. Lên lịch và hoàn thành các nhiệm vụ lấy mẫu dư lượng hóa chất theo chỉ đạo trong PHIS bằng cách sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong [Chỉ thị FSIS PHIS 13000.2](#);
  - g. Chuẩn bị, đóng gói và gửi các mẫu cho phòng thí nghiệm để tránh việc bất kỳ mẫu nào bị từ chối và đảm bảo sự an toàn của mẫu như được hướng dẫn trong [Chỉ thị FSIS 7355.1](#), *Sử dụng Nhãn niêm phong Mẫu cho các Mẫu Phòng thí nghiệm và Ứng dụng khác*;
  - h. Theo dõi trạng thái phân tích mẫu và xác định biện pháp xử lý thân thịt và các bộ phận bằng cách xem lại hệ thống LIMS-Direct; và
  - i. Lập hồ sơ sự không tuân thủ sử dụng hướng dẫn được đưa ra trong Chỉ thị này và [Chỉ thị FSIS PHIS 5000.1](#).
5. Người giám sát Chính (FLS)/Kiểm định viên Phụ trách Hệ thống Thực hiện Tại Nhà máy của Nhiều Cơ sở:
- a. Đánh giá và xác minh việc thực hiện kiểm soát chất tồn dư tại nhà máy của PHV và IPP;
  - b. Đánh giá tính nhất quán giữa các PHV thuộc quyền giám sát của mình trong việc vận dụng khả năng đánh giá chuyên môn trong việc nhắm mục tiêu bất kỳ thân thịt nào để tiến hành xét nghiệm do kiểm định viên tạo ra nhằm phát hiện dư lượng hóa chất;
  - c. Đánh giá nhu cầu bố trí nhân sự tại nhà máy, xác định thứ tự ưu tiên để đảm bảo rằng hệ thống kiểm soát dư lượng hóa chất thỏa đáng được triển khai, cũng như cung cấp thông tin phản hồi cho PHV;
  - d. Cập nhật thông tin về NRP và thông báo cho IPP về mọi sự thay đổi của chương trình một cách kịp thời;
  - e. Phối hợp làm việc với DO để đảm bảo triển khai nhất quán và thống nhất NRP;
  - f. Xác minh rằng các PHV thông báo cho các cơ sở rằng cơ sở có thể nhận được thông báo tự động qua e-mail khi các kết quả được đăng tải trên PHIS;

- g. Xác minh rằng các PHV hỗ trợ đưa ra các biện pháp xử lý dựa trên các kết quả xét nghiệm và cung cấp các kết quả xét nghiệm cho cơ sở khi PHV quyết định giữ lại thân thịt;
- h. Đảm bảo rằng các PHV hỗ trợ nhận được thông tin cần thiết để đảm bảo việc lấy mẫu bê thịt tiếp tục được thực hiện ở mức đúng quy định; và
- i. Đánh giá hoạt động của các nhân viên tại hiện trường để đảm bảo việc triển khai nhất quán và thống nhất NRP (tức là IPP gửi các mô đúng cách, không trộn lẫn các mô với nhau, gửi các mô cho phòng thí nghiệm thích hợp);
- j. Đảm bảo rằng ID động vật thích hợp được lưu giữ để cho phép truy nguyên đến các cơ sở chăn nuôi đối với động vật vi phạm về chất tồn dư.

#### C. Văn phòng Phát triển Chính sách và Chương trình (OPPD)

1. Điều phối các hoạt động liên quan đến mọi vấn đề về chính sách đối với các mẫu vi phạm và chia sẻ thông tin liên quan đến dư lượng hóa chất giữa các cơ quan FSIS, FDA và EPA theo Biên bản Ghi nhớ (MOU) hiện hành;
2. Sử dụng RVIS để quản lý các trường hợp vi phạm. Công tác quản lý vụ việc bao gồm việc trao đổi thông tin thông qua các trụ sở chính OFO với nhân viên tại hiện trường của FSIS và DO, các Khu vực FDA, các viên chức Tiểu bang, cũng như các chủ sở hữu và nhân viên của cơ sở chịu trách nhiệm về các vi phạm;
3. Đánh giá các đề nghị xin giết mổ vật nuôi được sử dụng trong nghiên cứu: nếu đề nghị đáp ứng hướng dẫn của thư chấp thuận từ FDA, VS của APHIS, EPA hoặc FSIS, thì cấp chấp thuận bằng văn bản để cho phép giết mổ và thông báo cho OFO, điều tra viên, nhà tài trợ và cơ sở;
4. Đánh giá và làm rõ chính sách hiện hành và xây dựng chính sách mới và các tài liệu hướng dẫn dựa trên việc phân tích xu hướng của các vấn đề được nêu lên thông qua AskFSIS; và
5. Khi OFO yêu cầu (các trụ sở chính hoặc các Khu vực), hướng dẫn về chính sách cho IPP và PHV về việc lấy mẫu dư lượng hóa chất và các vấn đề có liên quan.

#### D. Văn phòng Tổng hợp Dữ liệu và Bảo vệ Thực phẩm (ODIFP) Ban Phụ trách Phân tích và Tổng hợp Dữ liệu (DAIS):

- a. Truy lục dữ liệu chất tồn dư từ các dự án lấy mẫu chất tồn dư của FSIS để RMTAS OFO tiến hành phân tích;
- b. Lập các bảng dư lượng hóa chất khác nhau theo định kỳ hàng tháng và hàng quý cho các khu vực tham gia chương trình của FSIS; và
- c. Lập các bảng dư lượng hóa chất hàng tháng và hàng quý cho RMTAS OFO và các DO theo các tiêu chí và định dạng được thiết lập.

## E. Văn phòng Điều tra, Pháp chế và Kiểm toán (OIEA)

### 1. Phòng Điều tra và Tuân thủ (CID)

Tiến hành theo dõi, điều tra và các hoạt động tuân thủ khác để bảo vệ cộng đồng khỏi các sản phẩm không an toàn nhằm đảm bảo rằng các viên chức ngành và viên chức chịu sự quản lý của ngành tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, tạp nhiệm của FSIS và các quy định pháp quy và lập quy khác.

### 2. Ban Pháp chế và Tổ tụng (ELD)

- a. Cung cấp các dịch vụ pháp chế, tổ tụng và các dịch vụ chuyên môn liên quan cho OIEA và FSIS.
- b. Tiến hành đánh giá và phân tích bằng chứng vụ việc và các kiến nghị từ OFO, CID và các văn phòng khác để khởi tố hình sự, dân sự hoặc biện pháp chế tài hành chính chính thức trong các vụ việc thích hợp.

## **BẢN ĐÍNH KÈM HAI: HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ LẤY MẪU CHẤT TỒN DƯ TRONG PHIS**

### A. Bản đính kèm này của Chỉ thị FSIS 10,800.1 hướng dẫn người phụ trách chương trình kiểm định (IPP) về cách:

1. Gửi các mẫu phòng thí nghiệm về chất tồn dư theo chỉ đạo đúng quy định,
2. Nhập kết quả xét nghiệm KIS™ và
3. Gửi mẫu mô do kiểm định viên tạo ra đi xét nghiệm xác nhận chất tồn dư trong PHIS.

**LƯU Ý:** Các hướng dẫn này thống nhất với và bổ sung cho, các phần quy định về việc gửi mẫu có trong [Chỉ thị FSIS PHIS 13.000.2](#), Hướng dẫn chi tiết về việc lên lịch và gửi mẫu phòng thí nghiệm cũng có sẵn tại [InsideFSIS](#) trên trang "Tìm Thông tin PHIS".

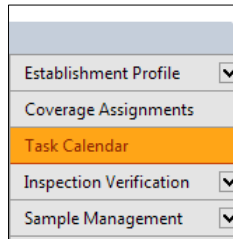
### B. CÁC ĐIỂM QUAN TRỌNG

1. IPP phải sử dụng danh sách nhiệm vụ và lịch nhiệm vụ khi lên lịch hoặc lấy mẫu theo chỉ đạo và không phải là thẻ menu điều hướng **Quản lý Mẫu**.
2. Sau khi lấy mẫu theo chỉ đạo, IPP phải nhấp vào nút **Gửi đến Phòng thí nghiệm** trước khi in mẫu.
3. IPP phải sử dụng thẻ menu điều hướng **Xử lý Động vật** để nhập kết quả xét nghiệm KIS™ (cả âm tính và dương tính) và để gửi mẫu ứng với kết quả xét nghiệm KIS™ dương tính.

### C. Để lên lịch và gửi mẫu phòng thí nghiệm theo chỉ đạo đi xét nghiệm chất tồn dư, IPP phải:



1. Chuyển đến **Lịch Nhiệm vụ** bên trái menu điều hướng.



2. Chuyển đến Danh sách Nhiệm vụ của Cơ sở.

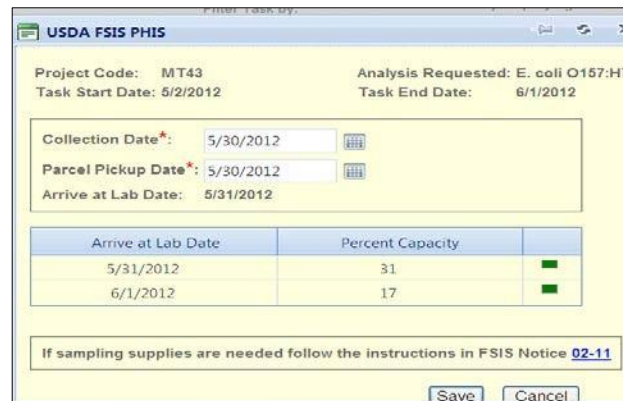
3. Chọn cơ sở phụ trách đúng từ danh sách thả xuống Cơ sở được phân công.

4. Chọn cơ sở đúng từ danh sách thả xuống Chọn Cơ sở.

5. Chọn **Lấy mẫu Phòng thí nghiệm** từ Lọc nhiệm vụ bằng danh sách thả xuống.

6. Nhấp vào **Thêm** để lên lịch cho mẫu trên lịch nhiệm vụ trong thời gian sớm nhất có thể.

7. Sau khi ngày **Thu thập và Lấy Bưu kiện** chuyển sang mặc định là ngày hiện tại, hãy thay đổi ngày lấy mẫu và ngày Lấy Bưu kiện, nếu cần. Phải chắc chắn rằng cửa sổ hiển thị công suất có sẵn của phòng thí nghiệm (số lượng <100 và ô màu xanh lá cây). Nhấp vào nút **Lưu**.



The screenshot shows a web form titled 'USDA FSIS PHIS' for scheduling a task. It includes fields for Project Code (MT43), Analysis Requested (E. coli O157:H7), Task Start Date (5/2/2012), and Task End Date (6/1/2012). There are date pickers for Collection Date\* (5/30/2012), Parcel Pickup Date\* (5/30/2012), and Arrive at Lab Date (5/31/2012). A table shows the lab's capacity status for two dates: 5/31/2012 (31% capacity, green bar) and 6/1/2012 (17% capacity, green bar). A note at the bottom states: 'If sampling supplies are needed follow the instructions in FSIS Notice [02-11](#)'. 'Save' and 'Cancel' buttons are at the bottom.

Arrive at Lab Date	Percent Capacity	
5/31/2012	31	■
6/1/2012	17	■


8. Sau khi lên lịch cho mẫu, hãy lấy mẫu.

9. Sau khi lấy mẫu, nhấp chuột phải vào nhiệm vụ trên lịch và chọn **Lập Hồ sơ**. Cửa sổ Lấy Mẫu bật lên sẽ mở ra.

10. Nhập tất cả thông tin trên thẻ **Dữ liệu Lấy Mẫu**. Ô Nhận xét có thể được để trống. Nhấp vào **Lưu và Tiếp tục**. Thẻ **Thông tin Thêm** bây giờ sẽ được hiển thị để hoàn thành bảng câu hỏi.



11. Sau khi trả lời từng câu hỏi, hãy cuộn xuống dưới và nhấp vào **Lưu** trước khi chuyển sang câu hỏi tiếp theo. Dấu chọn màu xanh lá cây cho biết câu trả lời đã được lưu. Hãy trả lời tất cả câu hỏi. **QUAN TRỌNG:** Xem lại mọi thông tin trên mẫu để đảm bảo chính xác. **Không thể** thực hiện thay đổi sau khi gửi.
12. Nhấp vào nút **Gửi đến Phòng thí nghiệm** để gửi thông tin. Thông báo cho biết dữ liệu lấy mẫu đã được gửi đến phòng thí nghiệm sẽ xuất hiện. Nếu không nhấp vào nút **Gửi đến Phòng thí nghiệm**, thì mẫu sẽ bị từ chối.
13. Nhấp vào **In Mẫu** ở trên cùng bên phải cửa sổ. Dán nhãn niêm phong mẫu vào vị trí được quy định ở giữa của mẫu được in ra. **Ký và đề ngày** vào mẫu được in ra. Sau đó, đặt mẫu này vào thùng gửi hàng cùng với mẫu.

U.S. DEPARTMENT OF AGRICULTURE FOOD SAFETY AND INSPECTION SERVICE		Form ID:100176868
<b>SAMPLE ANALYSIS REQUEST FORM</b>		
-- For Lab Use Only--	<div style="border: 2px solid red; border-radius: 50%; padding: 5px; display: inline-block;">Place Sample Seal Label Here</div>	 100176868
<b>COLLECTION INFORMATION</b>		
1. SAMPLE FORM ID:	100176868	7. ESTABLISHMENT ID:
2. PROJECT CODE:	MT60	8. ESTABLISHMENT NAME:

SIGNATURE: _____ TITLE: _____ DATE: _____				
FOR LABORATORY USE ONLY				
Date Received	Analyst Code	Receipt Temperature	Not-Analyzed Code	Not-Analyzed Explain

PAGE 1 OF 2  
FSIS FORM 8000 - 18 (07/24/11)

14. Đóng cửa sổ lấy mẫu PHIS lại bằng cách nhấp vào dấu "X" ở góc trên cùng bên phải. Sau khi nhiệm vụ đã được lên lịch và gửi đi, các cột **Số được lên lịch** và **Xong** của **Danh sách Nhiệm vụ của Cơ sở** đều sẽ tăng thêm một (1).

**D. Để nhập các kết quả xét nghiệm sàng lọc KIS™ âm tính vào PHIS, IPP phải:**

1. Chuyển đến **Xử lý Động vật** bên trái menu điều hướng.
2. Chuyển đến **Báo cáo của Cơ sở** để mở trang Báo cáo của Cơ sở.

3. Nhập Cơ sở, ngày chính xác, ca sản xuất và loại sản phẩm trong các menu thả xuống. Thêm bản ghi xử lý mới bằng cách nhấp vào **Thêm Bản ghi Xử lý** hoặc chỉnh sửa bản ghi xử lý đã có trong hệ thống. Nhấp vào biểu tượng bút chì **Chỉnh sửa** cho bản ghi xử lý cần chỉnh sửa. Trang **Chi tiết Bản ghi Xử lý Hàng ngày** sẽ mở ra. Nhấp vào liên kết **Thêm Lấy Mẫu Phòng thí nghiệm**. Trang **Quản lý Mẫu- Lấy Mẫu ADR** sẽ mở ra.

Sample Management -ADR Sample Collection	
Establishment Profile	Generate a Sample
Coverage Assignments	Establishment*:
Task Calendar	Project Code*:
Inspection Verification	KIS Test
Sample Management	Test Date*:
Animal Disposition	Slaughter Sub-Class*:
Establishment Reporting	Tag #:
Weight Reporting	
Frequency	
No Kill Period	
View Report	

4. Chọn **KIS** từ danh sách Mã Dự án thả xuống và đợi cho đến khi ô Xét nghiệm KIS™ mở ra.
5. Ngày và số hiệu thẻ của hồ sơ được chọn sẽ được hiển thị theo mặc định.
6. Nhập số hiệu vụ việc chất tồn dư, nếu có số hiệu vụ việc.
7. Trong danh sách Mã Lý do thả xuống, chọn lý do chính xác cho nhiệm vụ lấy mẫu.
8. Trong danh sách Kết quả thả xuống, chọn **Âm tính**.

Reason Code*:	Arthritis
N5 Zone*:	20 to 26 mm
Result*:	Select One
Comments:	Select One
	Positive
	Negative
	Indeterminate

9. Nhập mọi thông tin được yêu cầu khác.
10. Không điền vào danh sách **Phân tích và Chọn Mẫu** thả xuống đối với xét nghiệm âm tính.

Generate a Sample

Establishment\*:

Project Code\*:

---

KIS Test

Test Date\*:

Slaughter Sub-Class\*:

Tag #:

Case Number:

Reason Code\*:

Result\*:

Comments:

---

Analyses:

Antibiotics (Kidney, Liver, Muscle)

Sulfonamides (Liver, Muscle)

Flunixin (Liver, Muscle)

Select Sample:

11. Nhấp vào nút **Lưu**. Trang **Quản lý Mẫu-Lấy Mẫu ADR** sẽ mở ra. Phần đầu trang sẽ hiển thị "Kết quả xét nghiệm mẫu âm tính đã được ghi lại để báo cáo. Các kết quả sẽ không được gửi cho phòng thí nghiệm". Thoát cửa sổ và nhập kết quả cho một phân nhóm khác.

**E. Để nhập kết quả xét nghiệm sàng lọc chất tồn dư KIS™ dương tính và gửi mẫu chất tồn dư do kiểm định viên tạo ra trong PHIS, IPP phải:**

1. Chuyển đến thẻ menu điều hướng **Xử lý Động vật**.
2. Chuyển đến **Báo cáo của Cơ sở** và bắt đầu tại **Danh sách Tổng hợp Nhóm**. Nhấp vào biểu tượng bút chì **Chỉnh sửa** để mở trang **Thông tin Tổng hợp Nhóm**.

Class Summary List						
Establishment: <input type="text"/>						
Date:		7/19/2012				
Shift:		Shift 1				
<a href="#">Add Inspected Slaughter</a> <a href="#">Add Custom Slaughter</a>						
Class	Type	Head Count	Edit	Delete	Condemn. Cert	
Cattle	Inspected	0				
						<input type="button" value="Go Back"/>

3. Nhấp vào loại của Phân Nhóm. Trang **Tổng hợp Phân Nhóm** sẽ mở ra.

**Sub-Class Summary**

Establishment: [Redacted]  
 Date: 7/19/2012  
 Shift: Shift 1  
 Class: Cattle

Sub-Class\*: Steer [Print Condemn. Cert](#)

Head Count: 0  
 Live Weight: [ ] lbs  
 Dressed Weight: [ ] lbs  
 Weight Not Reported:

[Add Disposition Record](#) [Add Multiple Disposition Records](#)

	TagType	TagNumber	Condition	Disposition	Edit	Delete
<a href="#">Edit</a>	U.S. Retained	MPD50832999	Injuries	Passed without Restriction		
<a href="#">Edit</a>	U.S. Retained	MPD50854667	Misc. Inflammatory Diseases	Pending		
<a href="#">Edit</a>	U.S. Retained	MPD50854660	Abscess/Pyemia	Passed without Restriction		
<a href="#">Edit</a>	U.S. Retained	MPD50854085	Actinomycosis Actinobacillosis	Passed without Restriction		
<a href="#">Edit</a>	U.S. Retained	MPD50832959	Pigmentary Conditions	Passed without Restriction		
<a href="#">Edit</a>	U.S. Retained	MPD50855194	Abscess/Pyemia	Passed without Restriction		

4. Thêm bản ghi xử lý mới hoặc chỉnh sửa bản ghi xử lý đã có trong hệ thống. Nhấp vào biểu tượng bút chì **Chỉnh sửa** cho bản ghi xử lý cần chỉnh sửa. Trang **Chi tiết Bản ghi Xử lý Hàng ngày** sẽ mở ra.

[Add Lab Sample Collection](#)

<a href="#">Sample Form</a>	<a href="#">Project</a>	<a href="#">Analyses</a>	<a href="#">SampleType</a>	<a href="#">Status</a>	<a href="#">Collection Date</a>	<a href="#">Inplant Code</a>	Edit
No records to display.							

5. Nhấp vào liên kết **Thêm Lấy Mẫu Phòng thí nghiệm**. Trang **Quản lý Mẫu-Lấy Mẫu ADR** sẽ mở ra.

dar	Generate a Sample	
Verification	Establishment*	<input type="text"/>
Management	Project Code*	KIS
t	KIS Test	
position	Test Date*	07/19/2012
ment Reporting	Slaughter Sub-Class*	Steer
porting	Tag #:	MPD50854667
iod	Case Number:	<input type="text"/>
	Reason Code*	Pyemia/Septicemia
	Result*	Positive
	Comments:	<input type="text"/>
	Analyses*	<input checked="" type="checkbox"/> Antibiotics (Kidney, Liver, Muscle) <input checked="" type="checkbox"/> Sulfonamides (Liver, Muscle) <input checked="" type="checkbox"/> Flunixin (Liver, Muscle)
	Select Sample*	Animal-Cattle-Steer


6. Chọn **KIS**. Ngày và số hiệu thẻ của hồ sơ được chọn của ngày đó sẽ được hiển thị theo mặc định.
7. Nhập thông tin được yêu cầu và chọn "dương tính" từ danh sách Kết quả thả xuống.
8. Khi có các trường bổ sung **Phân tích** và **Chọn Mẫu**, hãy đánh dấu chọn các ô ứng với các phân tích và mẫu thích hợp.
9. Nhấp vào nút **Lưu và Tiếp tục**. Trang **Quản lý Mẫu-Lấy Mẫu** sẽ xuất hiện. Do mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính, nên hãy lên lịch lấy mẫu.
10. Nhấp vào liên kết **Lên lịch Mẫu** và cửa sổ **Lên lịch Nhiệm vụ Lấy mẫu Phòng thí nghiệm** (ô màu vàng trong phần trước) bật lên sẽ mở ra.
11. Sau khi ngày **Thu thập và Lấy Bưu kiện** chuyển sang mặc định là ngày hiện tại, hãy thay đổi ngày lấy mẫu và ngày Lấy Bưu kiện, nếu cần. Kiểm tra để chắc chắn rằng cửa sổ hiển thị công suất có sẵn của phòng thí nghiệm (số lượng < 100 và ô màu xanh lá cây). Nhấp vào nút **Lưu**.
12. Điền Thông tin Lấy mẫu bắt buộc và kiểm tra lại để chắc rằng đã nhập Số hiệu Nhãn niêm phong chính xác.

Herd/Flock Owner*:	Joe Farmer		
Address*:	1313 Mockingbird Ln		
City*:	Cheeseville	State*:	WI ZIP*: 53233

13. Điền thông tin đầy đủ vào các trường Thông tin Động vật có dấu sao màu đỏ. Địa chỉ sẽ mặc định chuyển sang địa chỉ của cơ sở. Cập nhật địa chỉ thành địa chỉ của đàn/chủ sở hữu đàn. Tuy nhiên, nếu địa chỉ của chủ sở hữu đàn không được xác định tại thời điểm lấy mẫu, hãy gửi kèm địa chỉ của cơ sở vì chất tồn dư trong mô sẽ giảm dần theo thời gian.

**LƯU Ý:** Nếu thông tin về cơ sở chăn nuôi liên quan đến các kết quả vi phạm được xác định sau đó, thì phải gửi thông tin đó đến `Residue@fsis.usda.gov`, fax đến số 402-344-5008 hoặc cung cấp qua điện thoại theo số 800-233-3935.

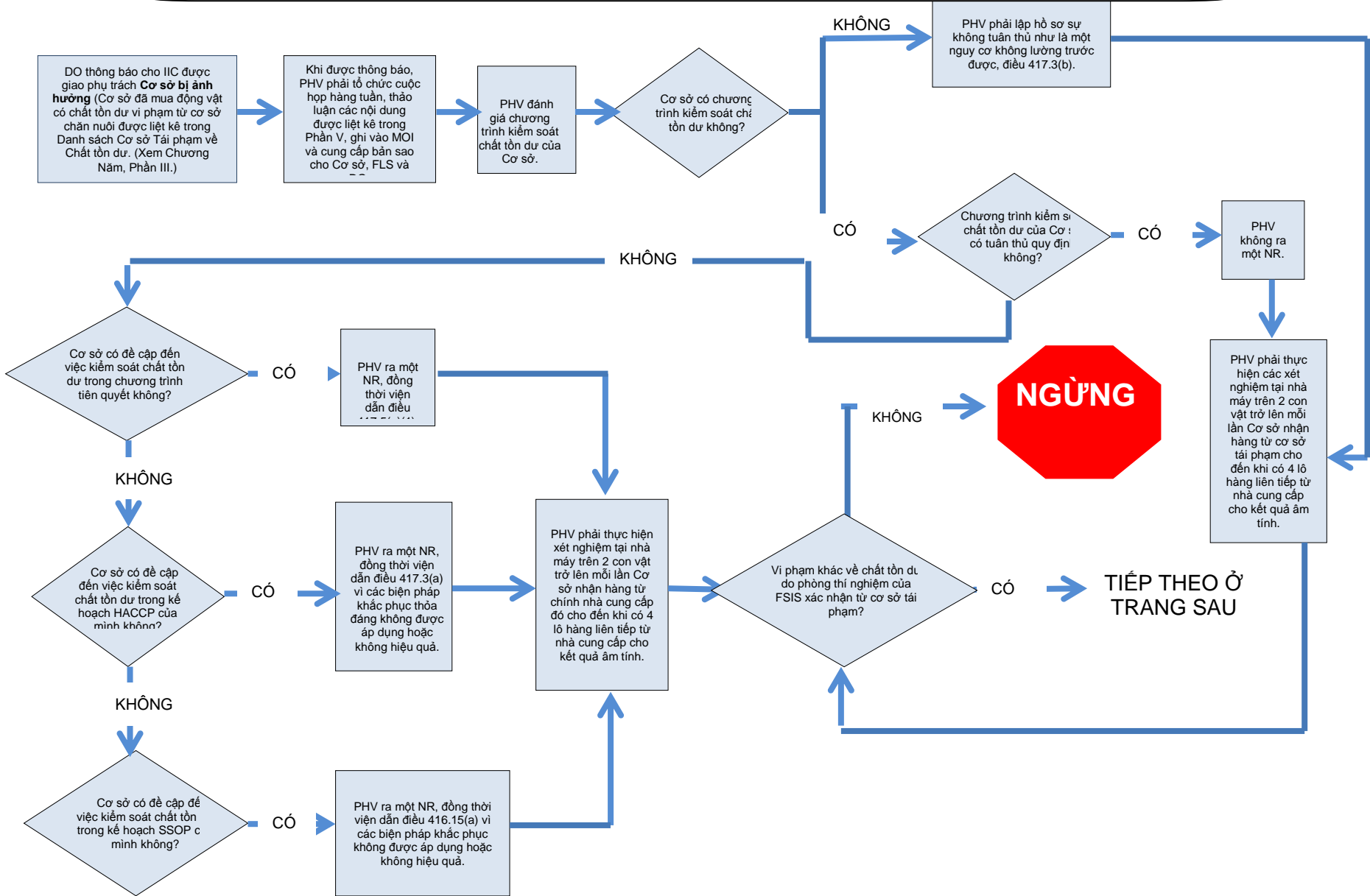
- 14. Nhấp vào nút **Gửi đến Phòng thí nghiệm**. Một thông báo sẽ hiển thị để mở thẻ **Thông tin Thêm** và hoàn thành bảng câu hỏi.
- 15. Nhấp vào từng câu trong bảng câu hỏi, nhập câu trả lời và sau đó nhấp vào **Lưu** trước khi chuyển sang câu hỏi tiếp theo. Khi biểu tượng dấu chọn màu xanh lá cây được hiển thị có nghĩa là câu trả lời đã được lưu thành công.
- 16. Hãy trả lời tất cả câu hỏi. Nếu không có số hiệu thẻ, hãy nhập "không có thẻ".
- 17. Xem lại mọi thông tin trên mẫu để đảm bảo chính xác. **Không thể** thực hiện thay đổi sau khi gửi.
- 18. Nhấp vào nút **Gửi đến Phòng thí nghiệm** khi đã trả lời tất cả câu hỏi.

-- For Lab Use Only--	Place Sample Seal Label Here	 100207895	
<b>COLLECTION INFORMATION</b>			
1. SAMPLE FORM ID:	100207895	7. ESTABLISHMENT ID:	M.....
2. PROJECT CODE:	KIS	8. ESTABLISHMENT NAME:	..... I Beef Packing
3. SAMPLE SOURCE:	Animal-Cattle-Steer	9. COLLECTION DATE:	07/23/2012
4. ANALYSIS:	Antibiotics (Kidney, Liver, Muscle), Flunixin (Liver, Muscle), Sulfonamides (Liver, Muscle)	10. SHIPMENT DATE:	07/23/2012
		11. COLLECTOR NAME:	Carlos Gomez

19. In một bản sao mẫu phòng thí nghiệm, dán nhãn niêm phong mẫu lên trong khu vực được chỉ định, **ký tên và đề ngày** vào mẫu và gửi cùng với các mô mẫu đến phòng thí nghiệm. Thoát khỏi hệ thống.



# Bản đính kèm Ba – Các Biện pháp Pháp quy đối với các Cơ sở Vi phạm về Chất tồn dư từ Danh sách Cơ sở Tái phạm



Bản đính kèm Ba – Các Biện pháp Pháp quy đối với các Cơ sở Vi phạm về Chất tồn dư từ Danh sách Cơ sở Tái phạm

TIẾP THEO TỪ TRƯỚC

- Nếu cơ sở có đề cập đến việc kiểm soát chất tồn dư trong chương trình tiên quyết, thì PHV sẽ ra một NR, đồng thời viện dẫn điều 417.5(a)(1) và 318.20.
- Nếu Cơ sở có đề cập đến việc kiểm soát chất tồn dư trong kế hoạch HACCP của mình, thì PHV sẽ ra một NR, đồng thời viện dẫn điều 417.3(a) và 318.20.
- Nếu Cơ sở có đề cập đến vấn đề kiểm soát chất tồn dư trong kế hoạch SSOP của mình, thì PHV sẽ ra một NR, đồng thời viện dẫn điều 416.15 và 318.20.
- Nếu Cơ sở không có chương trình chất tồn dư, hãy viện dẫn điều 417.3(b) và 318.20.

PHV thảo luận về sự không tuân thủ tại cuộc họp hàng tuần và chỉ ra việc Cơ sở không ngăn chặn được nguy cơ này tái diễn làm phát sinh những nghi vấn về tính thỏa đáng của hệ thống HACCP hoặc an toàn thực phẩm của cơ sở.

PHV phải thực hiện các xét nghiệm tại nhà máy trên 2 con vật trở lên mỗi lần Cơ sở nhận hàng từ cơ sở tái phạm cho đến khi có 4 lô hàng liên tiếp từ nhà cung cấp cho kết quả âm tính.

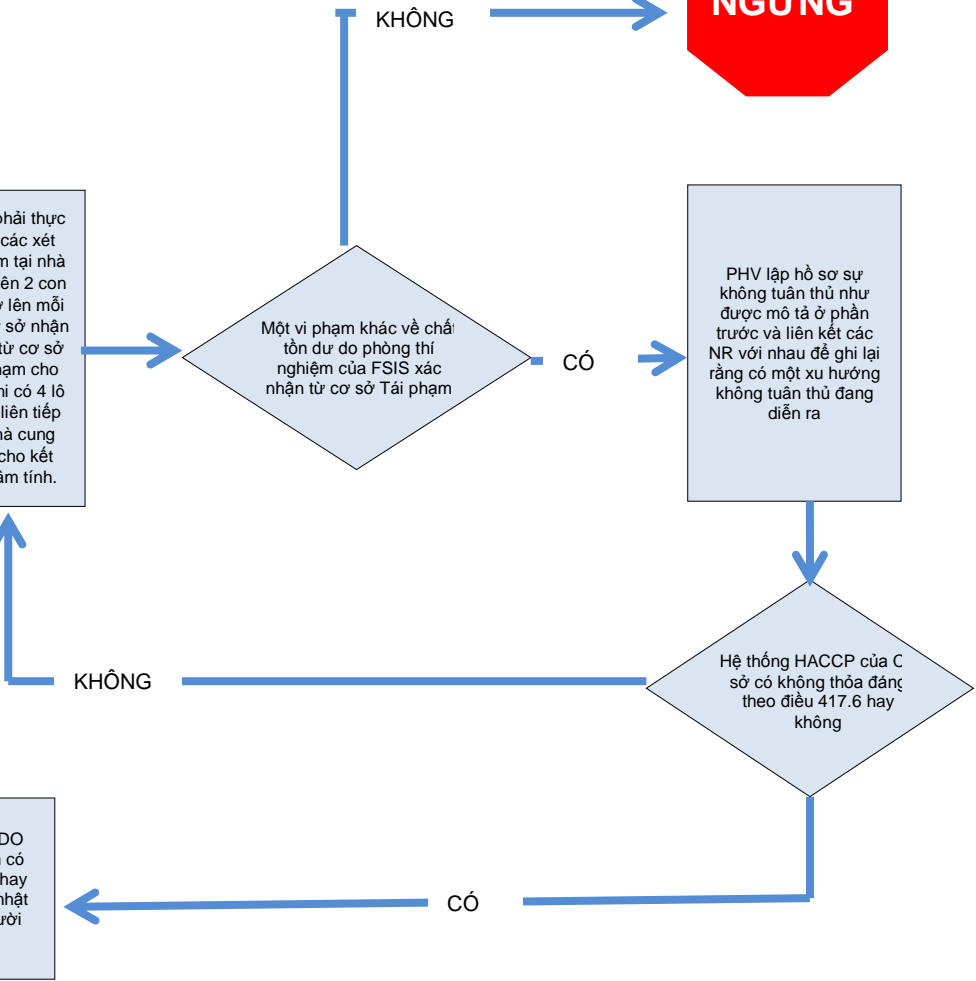
Một vi phạm khác về chất tồn dư do phòng thí nghiệm của FSIS xác nhận từ cơ sở Tái phạm



PHV lập hồ sơ sự không tuân thủ như được mô tả ở phần trước và liên kết các NR với nhau để ghi lại rằng có một xu hướng không tuân thủ đang diễn ra

Hệ thống HACCP của Cơ sở có không thỏa đáng theo điều 417.6 hay không

PHV liên lạc với DO để thảo luận xem có cần ra một NOIE hay không. PHV cập nhật tình hình cho người giám sát



TÀI LIỆU LIÊN QUAN:

1. Thông tin Nhận diện Động vật: [Ví dụ về Thẻ Tai Chính thức](#)

2. [Sổ tay Hướng dẫn Lấy Mẫu Xét nghiệm KIS™](#)

CÁC LIÊN KẾT LIÊN QUAN:

[Ghi lại các Kết quả Xét nghiệm Chất tồn dư Tại nhà máy Âm tính và Dương tính cũng như Thông tin Mẫu để gửi đến Phòng thí nghiệm](#) (trên trang mạng nội bộ của FSIS trong khuôn khổ các nguồn lực của PHIS)

[Lên lịch và Gửi Mẫu Phòng thí nghiệm Theo chỉ đạo](#) (trên trang mạng nội bộ của FSIS trong khuôn khổ các nguồn lực của PHIS)